

Số: 39/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề đợt 16 năm 2018 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề của Trung tâm thực hành ngày 21 tháng 5 năm 2018;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Điện công nghiệp	24
2	Công nghệ ô tô	37
Tổng cộng		61

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PĐT, TTTH.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Hùng

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ

ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẠC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 21/4/2018 đến 22/4/2018

(Kèm theo quyết định số: 39/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
1	15126001	Huỳnh Tấn An	Nam	12/6/1996	341861575	23/5/2012	Đồng Tháp	Điện công nghiệp	
2	15126002	Kha Chí Bảo	Nam	19/3/1996	331760499	05/12/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
3	15126005	Trần Văn Đạt	Nam	16/5/1997	331831011	07/02/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
4	15126007	Thạch Dung	Nam	01/01/1996	334807523	02/8/2013	Trà Vinh	Điện công nghiệp	
5	15126010	Nguyễn Phi Hùng	Nam	25/01/1997	331746748	03/8/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
6	15126011	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	05/02/1995	331821643	09/8/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
7	15126012	Nguyễn Văn Vũ Linh	Nam	17/02/1995	334802550	20/11/2012	Trà Vinh	Điện công nghiệp	
8	15126014	Huỳnh Công Minh	Nam	19/5/1997	331776433	04/6/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
9	15126015	Lê Thành Ngà	Nam	14/8/1997	331825823	11/7/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
10	15126018	Lê Hoàng Nha	Nam	14/6/1996	331792765	21/8/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
11	15126020	Nguyễn Hoàng Phan	Nam	25/8/1995	366120710	24/7/2012	Sóc Trăng	Điện công nghiệp	
12	15126021	Đặng Ngọc Phú	Nam	04/10/1997	352385378	07/7/2014	An Giang	Điện công nghiệp	
13	15126025	Võ Hữu Phước	Nam	16/11/1996	331792218	16/5/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
14	15126026	Nguyễn Hoài Phương	Nam	09/7/1997	331841588	10/7/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
15	15126027	Nguyễn Duy Quang	Nam	16/6/1997	331776918	03/7/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
16	15126029	Nguyễn Thái Sơn	Nam	24/11/1996	312285932	16/8/2014	Tiền Giang	Điện công nghiệp	
17	15126030	Nguyễn Phan Minh Tân	Nam	28/01/1997	331832809	17/3/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
18	15126032	Phan Nhựt Tân	Nam	22/11/1992	331714290	14/4/2009	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
19	15126033	Nguyễn Chí Thanh	Nam	19/10/1997	331815597	27/6/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
20	15126034	Trần Minh Thiện	Nam	19/12/1997	331776783	26/6/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
21	15126036	Lương Hải Triều	Nam	04/02/1996	331795425	08/8/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
22	15126037	Lê Hoàng Phước Trung	Nam	28/9/1997	371786759	26/7/2013	Kiên Giang	Điện công nghiệp	
23	15126039	Lữ Minh Vũ	Nam	10/12/1997	331826026	14/8/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
24	15126041	Trần Nguyễn Nhật Trường	Nam	08/7/1995	331784238	13/8/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp	
25	14001001	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	01/4/1996	331808339	06/7/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
26	14001013	Nguyễn Thành Duy	Nam	09/7/1996	352320903	18/8/2014	An Giang	Công nghệ ô tô	
27	14001014	Phạm Quốc Duy	Nam	28/02/1996	312290585	09/02/2015	Tiền Giang	Công nghệ ô tô	
28	14001017	Trương Công Định	Nam	14/8/1996	341774719	27/02/2017	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
29	14001018	Trần Văn Đoàn	Nam	04/3/1996	334872710	20/4/2012	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	
30	14001023	Nguyễn Thanh Hiền	Nam	01/12/1996	341866202	02/8/2012	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
31	14001025	Nguyễn Hữu Hiệp	Nam	15/11/1996	341827001	25/6/2013	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
32	14001026	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	02/5/1996	312298273	14/4/2011	Tiền Giang	Công nghệ ô tô	



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẠC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: CƠ ĐIỆN TỬ

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 14/06/2018 đến 15/06/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	15124020	Vũ Lưu Phúc Duy	Nam	13/12/1993	334826830	05/02/2013	Trà Vinh	9.6
2	15124011	Huỳnh Minh Thế	Nam	20/05/1997	331776633	13/06/2012	Vĩnh Long	7.0
3	15124002	Huỳnh Đức Anh	Nam	04/03/1997	334886023	23/06/2017	Vĩnh Long	8.8
4	15124007	Lưu Đức Hòa	Nam	23/08/1997	331805307	21/03/2013	Vĩnh Long	6.8
5	15124017	Nguyễn Đình Tuấn	Nam	10/12/1997	331823067	21/08/2013	Vĩnh Long	7.2
6	15124005	Nguyễn Văn Đại	Nam	12/09/1997	352468894	08/01/2016	An Giang	8.8
7	15124015	Nguyễn Hữu Trí	Nam	03/07/1997	331746976	07/09/2011	Vĩnh Long	8.2
8	15124013	Nguyễn Minh Tiến	Nam	10/10/1996	331760925	02/12/2010	Vĩnh Long	6.6
9	15124012	Trần Văn Thi	Nam	20/10/1997	331774601	19/04/2012	Vĩnh Long	6.6
10	15124008	Đặng Huỳnh Minh Kha	Nam	07/10/1997	331828689	14/08/2014	Vĩnh Long	7.0
11	15124018	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	10/02/1997	312365252	25/10/2012	Tiền Giang	8.0
12	15124003	Lê Đức Anh	Nam	27/05/1997	331765698	01/09/2011	Vĩnh Long	9.6

Tổng cộng có 12 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 2.6. tháng 06. năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng



PGS.TS. Lao Hùng Phi

[Signature]

[Signature]
Vinh Linh Tê

[Signature]
Nguyễn Thị Sơn

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018

Nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 04/06/2018 đến 16/06/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14001008	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/12/1996	321019143	04/03/2015	Gia Lai	5.7
2	14001019	Lê Xuân Đông	Nam	07/04/1995	092095000 844	12/04/2016	Cần Thơ	5.7
3	14001020	Nguyễn Phước Đông	Nam	9/11/1996	331895695	28/03/2017	Vĩnh Long	6.0
4	14001024	Nguyễn Trọng Hiền	Nam	17/11/1996	038096004 595	25/09/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	5.5
5	14001028	Lương Huỳnh Hiếu	Nam	05/05/1996	331781542	05/06/2013	Vĩnh Long	5.2
6	14001030	Dương Bá Hoàn	Nam	12/01/1996	371797850	16/10/2013	Kiên Giang	6.7
7	14001031	Lý Phúc Hưng	Nam	26/12/1995	385703947	12/12/2012	Bạc Liêu	5.3
8	14001032	Trương Thành Hưng	Nam	14/04/1996	285579470	05/07/2013	Bình Phước	5.6
9	14001033	Nguyễn Huỳnh	Nam	27/05/1996	341833299	04/04/2014	Đồng Tháp	5.7
10	14001041	Lê Trung Lập	Nam	26/12/1995	331747099	06/07/2010	Vĩnh Long	5.0
11	14001050	Dương Lê Hữu Nghĩa	Nam	31/03/1996	331807769	29/10/2014	Vĩnh Long	5.4
12	14001053	Võ Chí Nguyên	Nam	25/04/1995	381778124	11/07/2013	Cà Mau	7.5
13	14001059	Lê Võ Phi Phi	Nam	10/03/1996	334908837	15/08/2016	Trà Vinh	6.2
14	14001061	Lê Thanh Phú	Nam	26/07/1996	331776699	20/06/2012	Vĩnh Long	6.7
15	14001062	Nguyễn Ngọc Tấn Phúc	Nam	28/04/1995	331746970	28/11/2016	Vĩnh Long	6.6
16	14001069	Đặng Hồng Sơn	Nam	18/08/1996	321547077	20/07/2011	Bến Tre	6.9
17	14001072	Nguyễn Võ Bữu Tài	Nam	21/01/1996	331728928	07/07/2010	Vĩnh Long	7.0

Chức vụ
Chữ ký

ST	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
18	14001076	Huỳnh Văn Tèo	Nam	21/07/1995	341774924	02/07/2015	Đồng Tháp	6.4
19	14001079	Nguyễn Tấn Thành	Nam	05/08/1996	352310976	08/03/2011	An Giang	5.9
20	14001082	Bùi Thị Hoài Thảo	Nữ	01/08/1996	261500576	14/02/2012	Bình Thuận	6.5
21	14001085	Nguyễn Tiến Thịnh	Nam	19/05/1996	385713982	12/04/2013	Bạc Liêu	6.1
22	14001096	Nguyễn Phước Trọng	Nam	15/08/1996	341797739	20/08/2015	Đồng Tháp	5.3
23	14001098	Nguyễn Quang Trung	Nam	24/12/1996	363835978	15/02/2012	Hậu Giang	6.0
24	14001102	Thái Văn Tuấn	Nam	05/01/1995	366174785	19/07/2013	Sóc Trăng	5.2
25	14001114	Ngô Thị Mỹ Huyền	Nữ	07/07/1996	331807298	14/05/2013	Vĩnh Long	5.9
26	14001118	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	01/01/1996	331807448	21/05/2013	Vĩnh Long	5.6
27	15120018	Trần Quốc Cường	Nam	24/07/1997	331746999	09/09/2011	Vĩnh Long	8.2
28	15120023	Trần Minh Diện	Nam	05/03/1997	331804395	09/11/2012	Vĩnh Long	6.9
29	15120027	Nguyễn Minh Dương	Nam	19/11/1997	331843947	10/09/2014	Vĩnh Long	7.1
30	15120045	Nguyễn Bùi Đức Huy	Nam	01/10/1996	331765941	16/09/2011	Vĩnh Long	7.4
31	15120047	Trần Tấn Khải	Nam	07/10/1997	334886569	14/10/2012	Trà Vinh	6.9
32	15120052	Nguyễn Hoàng Duy Khôi	Nam	29/10/1997	331776498	05/06/2012	Vĩnh Long	6.8
33	15120058	Đặng Duy Linh	Nam	17/08/1997	331773969	22/07/2016	Vĩnh Long	7.1
34	15120060	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	14/12/1997	362471712	26/06/2012	Cần Thơ	7.5
35	15120061	Nguyễn Văn Lộc	Nam	15/04/1995	341739360	03/04/2014	Đồng Tháp	6.5
36	15120065	Mai Hữu Mạnh	Nam	19/08/1995	331741516	05/07/2010	Vĩnh Long	7.7
37	15120066	Nguyễn Thanh Nam	Nam	20/11/1995	331766776	05/08/2011	Vĩnh Long	7.1
38	15120079	Nguyễn Minh Nhật	Nam	30/11/1997	331837270	09/08/2014	Vĩnh Long	7.9
39	15120080	Nguyễn Quốc Mỹ Nhật	Nam	07/07/1995	331741527	05/07/2010	Vĩnh Long	6.2
40	15120081	Trần Tuấn Pha	Nam	12/07/1997	363864577	31/07/2012	Hậu Giang	7.6
41	15120083	Hồ Văn Phát	Nam	16/05/1996	352501620	25/08/2014	An Giang	9.0
42	15120084	Lê Thành Phát	Nam	31/12/1997	341861935	29/05/2012	Đồng Tháp	9.8

Phát

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
43	15120091	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	17/07/1997	331746898	22/08/2011	Vĩnh Long	7.4
44	15120093	Nguyễn Văn Phước	Nam	15/03/1997	321752504	08/11/2013	Bến Tre	7.8
45	15120094	Trang Hữu Phước	Nam	03/09/1997	366179495	04/09/2013	Sóc Trăng	7.9
46	15120098	Nguyễn Nhật Quý	Nam	02/09/1997	331802079	22/07/2015	Vĩnh long	7.8
47	15120100	Đinh Thành Sang	Nam	28/02/1997	331779416	08/03/2012	Vĩnh Long	8.1
48	15120102	Dương Trần Quốc Sĩ	Nam	01/09/1997	331839191	18/11/2014	Vĩnh Long	7.6
49	15120106	Trần Hoàng Tâm	Nam	28/12/1997	331802980	20/09/2012	Vĩnh Long	7.7
50	15120113	Võ Chí Thanh	Nam	31/08/1997	341900156	24/07/2013	Đồng Tháp	8.7
51	15120116	Lưu Hoàng Bảo Thi	Nữ	06/12/1997	331825278	04/11/2013	Vĩnh Long	6.2
52	15120120	Ngô Văn Thiệu	Nam	13/11/1997	334941541	21/06/2017	Trà Vinh	6.9
53	15120122	Phan Hữu Thọ	Nam	10/07/1995	341838394	24/12/2012	Đồng Tháp	6.6
54	15120130	Lê Văn Toàn	Nam	06/09/1995	341888103	25/08/2013	Đồng Tháp	5.8
55	15120132	Nguyễn Phương Toàn	Nam	26/11/1997	331832534	11/03/2014	Vĩnh Long	6.0
56	15120140	Đỗ Tấn Trường	Nam	26/12/1997	331830895	21/01/2014	Vĩnh Long	5.6
57	15120143	Lê Mạnh Tuấn	Nam	22/02/1997	331812719	05/04/2013	Vĩnh Long	6.3
58	15120149	Trần Nguyễn Hồ Văn	Nam	01/07/1997	331794430	23/07/2012	Vĩnh Long	6.4
59	15120151	Phạm Tấn Vinh	Nam	09/09/1997	341882070	11/03/2014	Đồng Tháp	6.6
60	15120155	Phan Như Ý	Nam	15/09/1993	365982486	04/09/2009	Sóc Trăng	7.2
61	15120156	Nguyễn Chí Phái	Nam	27/12/1997	371766419	05/12/2017	Kiên Giang	7.6
62	15120163	Trần Hoàng Phước	Nam	20/10/1995	331788909	25/04/2012	Vĩnh Long	8.2
63	15120167	Nguyễn Đức Bình	Nam	10/02/1997	312316555	26/08/2011	Tiền Giang	8.2

Tổng cộng có 63 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng



PGS.TS. Lao Hùng Phi

Vĩnh Long TP

Nguyễn Thái Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẠC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 17/05/2018 đến 24/05/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14005005	Lý Thế Chân	Nam	13/12/1996	331783871	14/9/2011	Vĩnh Long	9.0
2	14005006	Phạm Quốc Chân	Nam	23/3/1996	312318214	22/8/2011	Tiền Giang	7.6
3	14005082	Huỳnh Hoàng Oanh	Nữ	31/12/1996	331815318	19/6/2013	Vĩnh Long	8.5
4	14005068	Huỳnh Thị Như Ngọc	Nữ	13/08/1996	331765159	14/03/2011	Vĩnh Long	8.7
5	14005074	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	08/09/1995	331746083	02/08/2010	Vĩnh Long	8.3
6	14005075	Lê Thị Huỳnh Như	Nữ	02/04/1995	331729565	08/12/2009	Vĩnh Long	8.4
7	14005084	Nguyễn Hữu Phú	Nam	25/06/1996	341904640	02/07/2013	Đồng Tháp	7.9
8	14005088	Đặng Thúy Quyên	Nữ	07/01/1996	331769086	16/06/2011	Vĩnh Long	8.7
9	14005114	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	02/11/1995	331796310	24/08/2012	Vĩnh Long	8.7
10	14005104	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	16/09/1996	331767440	26/04/2011	Vĩnh Long	8.4
11	14005076	Nguyễn Thị Bích Như	Nữ	26/11/1996	331777293	21/12/2011	Vĩnh Long	8.5
12	14005070	Mai Đạt Nhân	Nam	05/07/1996	331744876	30/05/2017	Vĩnh Long	8.5
13	14005132	Phạm Thị Như Ý	Nữ	09/10/1996	366167909	10/05/2013	Sóc Trăng	8.3
14	14228006	Tạ Phương Hà	Nữ	20/03/1996	331728910	06/07/2010	Vĩnh Long	8.5
15	14228015	Lê Thảo Nhi	Nữ	23/12/1996	331794628	27/07/2012	Vĩnh Long	8.1

Tổng cộng có 15 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 6 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng



PGS.TS. Cao Hùng Phi

[Signature]
Vân Minh

[Signature]
Nguyễn Văn Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỦY SẢN

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 17/05/2018 đến 24/06/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14005001	Trần Thiện Ân	Nam	09/03/1996	331820405	18/07/2013	Vĩnh Long	7.5
2	14005002	Dương Thị Thúy Anh	Nữ	22/03/1996	331781535	25/11/2013	Vĩnh Long	8.8
3	14005003	Trần Nhật Bình	Nam	16/07/1995	331747248	19/07/2010	Vĩnh Long	9.0
4	14005007	Nguyễn Lâm Chiêu	Nam	13/03/1995	334746339	26/02/2015	Trà Vinh	8.5
5	14005008	Trương Văn Chuyên	Nam	1996	381795833	07/08/2012	Cà Mau	7.5
6	14005009	Nguyễn Thị Huyền Duy	Nữ	09/7/1996	331755548	24/03/2015	Vĩnh Long	8.4
7	14005010	Nguyễn Thị Thúy Duy	Nữ	29/02/1996	331768878	08/06/2011	Vĩnh Long	8.4
8	14005011	Trần Lê Duy	Nam	13/01/1996	331728476	02/06/2010	Vĩnh Long	6.9
9	14005012	Trương Anh Duy	Nam	08/12/1996	331797019	19/09/2012	Vĩnh Long	8.2
10	14005013	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/3/1996	331760694	14/10/2010	Vĩnh Long	8.3
11	14005014	Võ Hải Đăng	Nam	28/11/1996	331809442	11/06/2013	Vĩnh Long	7.1
12	14005015	Trần Tiến Đạt	Nam	25/11/1996	331765924	16/09/2011	Vĩnh Long	9.1
13	14005016	Phùng Thị Châu Đoan	Nữ	17/09/1996	331820542	23/07/2013	Vĩnh Long	7.7
14	14005018	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Em	Nữ	18/09/1996	331746100	19/09/2010	Vĩnh Long	8.4
15	14005019	Huỳnh Ngọc Gấm	Nữ	01/11/1996	331821111	30/07/2013	Vĩnh Long	8.3
16	14005020	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Nữ	10/06/1996	331746146	03/08/2010	Vĩnh Long	9.0
17	14005022	Trần Phước Hải	Nam	09/10/1996	331801294	26/07/2012	Vĩnh Long	6.2
18	14005023	Trần Văn Hải	Nam	30/01/1995	341838590	18/02/2013	Đồng Tháp	8.0
19	14005024	Hồ Thị Ngọc Hân	Nữ	03/07/1996	331773847	31/07/2013	Vĩnh Long	8.3
20	14005025	Lê Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	04/09/1996	331792922	19/06/2014	Vĩnh Long	8.6
21	14005028	Võ Hồng Ngọc Hân	Nữ	15/03/1996	331741573	03/08/2010	Vĩnh Long	9.1
22	14005029	Nguyễn Quốc Hào	Nam	06/11/1995	371667323	03/10/2014	Kiên Giang	8.2
23	14005030	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	12/02/1996	331783178	09/09/2011	Vĩnh Long	8.4

T	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
24	14005031	Đinh Văn Hoàng Hiếu	Nam	17/10/1996	331802209	11/06/2012	Vĩnh Long	8.4
25	14005032	Trần Quang Minh Hiếu	Nam	21/01/1996	331728941	07/07/2010	Vĩnh Long	8.0
26	14005033	Danh Hồng Hoa	Nam	16/11/1993	371609178	26/05/2016	Kiên Giang	8.8
27	14005037	Trần Minh Hưng	Nam	18/04/1996	331818409	07/11/2013	Vĩnh Long	7.9
28	14005038	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	08/07/1995	331821875	15/08/2013	Vĩnh Long	7.8
29	14005040	Phan Thị Mỹ Huyền	Nữ	01/03/1996	331765163	14/03/2011	Vĩnh Long	8.1
30	14005041	Nguyễn Thiên Khánh	Nam	03/11/1996	331755889	29/12/2010	Vĩnh Long	7.5
31	14005042	Lê Bá Đăng Khoa	Nam	12/12/1996	341849243	20/12/2016	Đồng Tháp	7.5
32	14005043	Nguyễn Quốc Khởi	Nam	07/01/1996	341852182	05/01/2017	Đồng Tháp	7.2
33	14005044	Nguyễn Duy Khương	Nam	01/01/1996	363904047	11/04/2013	Hậu Giang	8.4
34	14005046	Nguyễn Trường Lâm	Nam	20/10/1996	331768320	09/05/2011	Vĩnh Long	8.0
35	14005048	Trần Thị Hồng Lê	Nữ	08/10/1995	331726952	16/07/2010	Vĩnh Long	8.7
36	14005050	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	04/06/1996	331779015	15/10/2011	Vĩnh Long	8.1
37	14005051	Nguyễn Thị Huyền Linh	Nữ	05/01/1996	331780150	01/07/2011	Vĩnh Long	7.7
38	14005052	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	27/04/1996	331744663	29/05/2017	Vĩnh Long	8.8
39	14005054	Nguyễn Thanh Luân	Nam	10/04/1996	331809249	04/11/2016	Vĩnh Long	9.2
40	14005055	Trần Minh Luân	Nam	20/08/1995	352477700	26/07/2013	An Giang	8.5
41	14005056	Lê Huỳnh Trúc Ly	Nữ	07/12/1996	331818299	01/08/2013	Vĩnh Long	8.0
42	14005057	Nguyễn Thị Thảo Ly	Nữ	23/01/1996	331824224	01/10/2013	Vĩnh Long	7.6
43	14005058	Phan Thị Trúc Ly	Nữ	1996	341811732	04/07/2012	Đồng Tháp	7.7
44	14005059	Đào Thị Trúc Mai	Nữ	06/07/1995	331795357	07/08/2012	Vĩnh Long	8.5
45	14005060	Lê Thanh Mai	Nữ	17/08/1996	331821887	15/08/2013	Vĩnh Long	7.5
46	14005063	Hồ Bạch Phương Mỹ	Nữ	24/07/1996	331800477	28/07/2016	Vĩnh Long	7.8
47	14005064	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	19/03/1996	341866299	03/08/2012	Đồng Tháp	8.6
48	14005065	Mai Thanh Nam	Nam	02/07/1996	366138648	15/11/2012	Sóc Trăng	6.7
49	14005067	Huỳnh Hữu Nghị	Nam	29/07/1996	331760180	10/02/2015	Vĩnh Long	8.1
50	14005069	Hồ Thị Nhân	Nữ	17/01/1995	331795580	11/08/2012	Vĩnh Long	7.9
51	14005072	Bùi Thị Yến Nhi	Nữ	30/08/1996	331746212	04/09/2010	Vĩnh Long	7.9
52	14005073	Dương Lê Yến Nhi	Nữ	15/08/1996	331746182	16/08/2010	Vĩnh Long	8.9
53	14005077	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	16/01/1996	331808340	08/07/2013	Vĩnh Long	9.3
54	14005079	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Nữ	02/04/1996	371662579	22/07/2010	Kiên Giang	8.1
55	14005080	Cam Minh Nhật	Nam	20/09/1996	331763606	07/09/2013	Vĩnh Long	8.2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM VINH LONG

11/11/2017

ST	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
56	14005081	Nguyễn Thị Chúc Ni	Nữ	19/11/1996	331801960	23/05/2013	Vĩnh Long	8.5
57	14005083	Nguyễn Thị Châu Pha	Nữ	10/06/1996	331802648	26/07/2012	Vĩnh Long	8.9
58	14005085	Hồ Hoàng Phước	Nam	23/11/1996	331767377	20/04/2011	Vĩnh Long	7.8
59	14005086	Trần Thị Lam Phương	Nữ	04/08/1996	331820194	12/07/2013	Vĩnh Long	7.0
60	14005087	Bùi Trọng Quý	Nam	29/11/1996	331768708	13/10/2017	Vĩnh Long	8.0
61	14005089	Nguyễn Thị Kim Quyên	Nữ	27/01/1996	321527468	22/09/2010	Bến Tre	9.3
62	14005090	Nguyễn Thị Quyền	Nữ	29/10/1996	341889876	27/06/2013	Đồng Tháp	7.6
63	14005091	Nguyễn Trần Tố Quyên	Nữ	17/10/1996	331815722	01/07/2013	Vĩnh Long	7.8
64	14005092	Hồ Thị Ngọc Thắm	Nữ	10/12/1996	331744948	17/08/2015	Vĩnh Long	8.2
65	14005093	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	26/08/1996	331794739	30/07/2012	Vĩnh Long	8.1
66	14005094	Lê Thị Thu Thắng	Nữ	28/10/1996	331916566	28/02/2018	Vĩnh Long	8.3
67	14005098	Phạm Trung Thanh	Nam	01/04/1996	331765518	04/08/2011	Vĩnh Long	6.9
68	14005099	Lê Thị Hiền Thích	Nữ	26/04/1996	371726152	05/05/2014	Tỉnh Kiên Giang	9.0
69	14005102	Trần Quang Thịnh	nam	01/07/1996	341825693	13/07/2012	Đồng Tháp	7.9
70	14005103	Trương Thị Kim Thoa	Nữ	20/06/1996	321536644	13/06/2011	Bến Tre	7.0
71	14005106	Nguyễn Hồ Bích Thường	Nữ	22/01/1996	331728642	15/06/2010	Vĩnh Long	7.6
72	14005107	Trần Thị Anh Thy	Nữ	27/03/1995	331803220	27/06/2012	Vĩnh Long	8.5
73	14005109	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Nữ	31/05/1996	331748429	04/01/2011	Vĩnh Long	8.5
74	14005111	Phan Thị Kiều Trâm	Nữ	17/12/1996	331792546	23/03/2015	Vĩnh Long	8.3
75	14005112	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	26/01/1996	331728716	10/06/2010	Vĩnh Long	6.8
76	14005115	Nguyễn Thị Huyền Trân	NỮ	27/5/1996	331748099	15/10/2010	Vĩnh Long	8.2
77	14005116	Đào Thị Thùy Trang	Nữ	19/10/1996	331823099	22/08/2013	Vĩnh Long	8.6
78	14005117	Lê Thùy Trang	Nữ	13/08/1996	331808699	15/08/2013	Vĩnh Long	7.8
79	14005119	Nguyễn Cao Khả Tú	Nữ	09/01/1996	331795588	11/08/2012	Vĩnh Long	7.3
80	14005120	Nguyễn Đình Tuấn	Nam	04/11/1996	331777087	26/11/2011	Vĩnh Long	7.9
81	14005122	Nguyễn Khánh Tường	Nam	10/11/1996	331812231	04/04/2013	Vĩnh Long	8.5
82	14005124	Nguyễn Thị Út	NỮ	01/01/1995	331780978	09/09/2011	Vĩnh Long	8.2
83	14005125	Lê Thị Thanh Vân	NỮ	18/01/1996	331807540	05/03/2018	Vĩnh Long	7.7
84	14005126	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	11/04/1994	331733626	12/06/2015	Vĩnh Long	8.0
85	14005127	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	28/07/1996	331767063	08/03/2011	Vĩnh Long	7.9



Handwritten signature and date '11/11/2018'.

ST	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
86	14005130	Phạm Ngọc Khả Vy	Nữ	30/10/1996	331783123	07/09/2011	Vĩnh Long	9.0
87	14005131	Đỗ Thị Như Ý	Nữ	10/04/1996	331765294	02/06/2011	Vĩnh Long	8.5
88	14005133	Dặng Phi Yên	Nữ	13/02/1996	331765048	24/10/2016	Vĩnh Long	8.2
89	15005197	DOUANGMALA PHETSOMSACK	Nam	09/06/1992	P 1781616	18/07/2016	MOFA.LAO PDR	6.9

Tổng cộng có 89 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng



[Signature]

[Signature]
Vinh Long 98

[Signature]
Nguyễn Thái Sơn



Số: 58/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề đợt 16 năm 2018 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề của Trung tâm thực hành ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Công nghệ ô tô	63
2	Cơ điện tử	12
3	Kiểm nghiệm thực phẩm	15
4	Chế biến và bảo quản thủy sản	89
Tổng cộng		179

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PDT, TTTH.



PGS.TS. *Lưu Hùng Phi*

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẬC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 17/5/2018 đến 24/5/2018

(Kèm theo quyết định số: 58/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06 tháng 7 năm 2018)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
1	14001008	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/12/1996	321019143	04/3/2015	Gia Lai	Công nghệ ô tô	
2	14001019	Lê Xuân Đông	Nam	07/4/1995	092095000844	12/4/2016	Cần Thơ	Công nghệ ô tô	
3	14001020	Nguyễn Phước Đông	Nam	09/11/1996	331895695	28/3/2017	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
4	14001024	Nguyễn Trọng Hiền	Nam	17/11/1996	038096004595	25/9/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Công nghệ ô tô	
5	14001028	Lương Huỳnh Hiếu	Nam	05/5/1996	331781542	05/6/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
6	14001030	Dương Bá Hoàn	Nam	12/01/1996	371797850	16/10/2013	Kiên Giang	Công nghệ ô tô	
7	14001031	Lý Phúc Hưng	Nam	26/12/1995	385703947	12/12/2012	Bạc Liêu	Công nghệ ô tô	
8	14001032	Trương Thành Hưng	Nam	14/4/1996	285579470	05/7/2013	Bình Phước	Công nghệ ô tô	
9	14001033	Nguyễn Huỳnh	Nam	27/5/1996	3418333299	04/4/2014	Đông Tháp	Công nghệ ô tô	
10	14001041	Lê Trung Lập	Nam	26/12/1995	331747099	06/7/2010	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
11	14001050	Dương Lê Hữu Nghĩa	Nam	31/3/1996	331807769	29/10/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
12	14001053	Võ Chí Nguyễn	Nam	25/4/1995	381778124	11/7/2013	Cà Mau	Công nghệ ô tô	
13	14001059	Lê Võ Phi Phi	Nam	10/3/1996	334908837	15/8/2016	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	
14	14001061	Lê Thanh Phú	Nam	26/7/1996	331776699	20/6/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
15	14001062	Nguyễn Ngọc Tấn Phúc	Nam	28/4/1995	331746970	28/11/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
16	14001069	Đặng Hồng Sơn	Nam	18/8/1996	321547077	20/7/2011	Bến Tre	Công nghệ ô tô	
17	14001072	Nguyễn Võ Bửu Tài	Nam	21/01/1996	331728928	07/7/2010	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
18	14001076	Huỳnh Văn Tèo	Nam	21/7/1995	341774924	02/7/2015	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
19	14001079	Nguyễn Tấn Thành	Nam	05/8/1996	352310976	08/3/2011	An Giang	Công nghệ ô tô	
20	14001082	Bùi Thị Hoài Thảo	Nữ	01/8/1996	261500576	14/02/2012	Bình Thuận	Công nghệ ô tô	
21	14001085	Nguyễn Tiến Thịnh	Nam	19/5/1996	385713982	12/4/2013	Bạc Liêu	Công nghệ ô tô	
22	14001096	Nguyễn Phước Trọng	Nam	15/8/1996	341797739	20/8/2015	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
23	14001098	Nguyễn Quang Trung	Nam	24/12/1996	363835978	15/02/2012	Hậu Giang	Công nghệ ô tô	
24	14001102	Thái Văn Tuấn	Nam	05/01/1995	366174785	19/7/2013	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô	
25	14001114	Ngô Thị Mỹ Huyền	Nữ	07/7/1996	331807298	14/5/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
26	14001118	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ	01/01/1996	331807448	21/5/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
27	15120018	Trần Quốc Cường	Nam	24/7/1997	331746999	09/9/2011	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
28	15120023	Trần Minh Diện	Nam	05/3/1997	331804395	09/11/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
29	15120027	Nguyễn Minh Dương	Nam	19/11/1997	331843947	10/9/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
30	15120045	Nguyễn Bùi Đức Huy	Nam	01/10/1996	331765941	16/9/2011	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
31	15120047	Trần Tấn Khải	Nam	07/10/1997	334886569	14/10/2012	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	
32	15120052	Nguyễn Hoàng Duy Khôi	Nam	29/10/1997	331776498	05/6/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
33	15120058	Đặng Duy Linh	Nam	17/8/1997	331773969	22/7/2016	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
34	15120060	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	14/12/1997	362471712	26/6/2012	Cần Thơ	Công nghệ ô tô	
35	15120061	Nguyễn Văn Lộc	Nam	15/4/1995	341739360	03/4/2014	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
36	15120065	Mai Hữu Mạnh	Nam	19/8/1995	331741516	05/7/2010	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
37	15120066	Nguyễn Thanh Nam	Nam	20/11/1995	331766776	05/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
38	15120079	Nguyễn Minh Nhật	Nam	30/11/1997	331837270	09/8/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
39	15120080	Nguyễn Quốc Mỹ Nhật	Nam	07/7/1995	331741527	05/7/2010	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
40	15120081	Trần Tuấn Pha	Nam	12/7/1997	363864577	31/7/2012	Hậu Giang	Công nghệ ô tô	
41	15120083	Hồ Văn Phát	Nam	16/5/1996	352501620	25/8/2014	An Giang	Công nghệ ô tô	
42	15120084	Lê Thành Phát	Nam	31/12/1997	341861935	29/5/2012	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
43	15120091	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	17/7/1997	331746898	22/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
44	15120093	Nguyễn Văn Phước	Nam	15/3/1997	321752504	08/11/2013	Bến Tre	Công nghệ ô tô	
45	15120094	Trang Hữu Phước	Nam	03/9/1997	366179495	04/9/2013	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô	
46	15120098	Nguyễn Nhựt Quý	Nam	02/9/1997	331802079	22/7/2015	Vĩnh long	Công nghệ ô tô	
47	15120100	Đinh Thành Sang	Nam	28/02/1997	331779416	08/3/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
48	15120102	Dương Trần Quốc Sĩ	Nam	01/9/1997	331839191	18/11/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
49	15120106	Trần Hoàng Tâm	Nam	28/12/1997	331802980	20/9/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
50	15120113	Võ Chí Thanh	Nam	31/8/1997	341900156	24/7/2013	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
51	15120116	Lưu Hoàng Bảo Thi	Nữ	06/12/1997	331825278	04/11/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
52	15120120	Ngô Văn Thiệu	Nam	13/11/1997	334941541	21/6/2017	Trà Vinh	Công nghệ ô tô	
53	15120122	Phan Hữu Thọ	Nam	10/7/1995	341838394	24/12/2012	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
54	15120130	Lê Văn Toàn	Nam	06/9/1995	341888103	25/8/2013	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
55	15120132	Nguyễn Phương Toàn	Nam	26/11/1997	331832534	11/3/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
56	15120140	Đỗ Tấn Trường	Nam	26/12/1997	331830895	21/01/2014	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
57	15120143	Lê Mạnh Tuấn	Nam	22/02/1997	331812719	05/4/2013	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
58	15120149	Trần Nguyễn Hồ Văn	Nam	01/7/1997	331794430	23/7/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
59	15120151	Phạm Tấn Vinh	Nam	09/9/1997	341882070	11/3/2014	Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	
60	15120155	Phan Như Ý	Nam	15/9/1993	365982486	04/9/2009	Sóc Trăng	Công nghệ ô tô	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
61	15120156	Nguyễn Chí Phái	Nam	27/12/1997	371766419	05/12/2017	Kiên Giang	Công nghệ ô tô	
62	15120163	Trần Hoàng Phước	Nam	20/10/1995	331788909	25/4/2012	Vĩnh Long	Công nghệ ô tô	
63	15120167	Nguyễn Đức Bình	Nam	10/02/1997	312316555	26/8/2011	Tiền Giang	Công nghệ ô tô	
64	15124020	Vũ Lưu Phúc Duy	Nam	13/12/1993	334826830	05/02/2013	Trà Vinh	Cơ điện tử	
65	15124011	Huỳnh Minh Thế	Nam	20/5/1997	331776633	13/6/2012	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
66	15124002	Huỳnh Đức Anh	Nam	04/3/1997	334886023	23/6/2017	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
67	15124007	Lưu Đức Hòa	Nam	23/8/1997	331805307	21/3/2013	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
68	15124017	Nguyễn Đình Tuấn	Nam	10/12/1997	331823067	21/8/2013	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
69	15124005	Nguyễn Văn Đại	Nam	12/9/1997	352468894	08/01/2016	An Giang	Cơ điện tử	
70	15124015	Nguyễn Hữu Trí	Nam	03/7/1997	331746976	07/9/2011	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
71	15124013	Nguyễn Minh Tiến	Nam	10/10/1996	331760925	02/12/2010	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
72	15124012	Trần Văn Thi	Nam	20/10/1997	331774601	19/4/2012	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
73	15124008	Đặng Huỳnh Minh Kha	Nam	07/10/1997	331828689	14/8/2014	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
74	15124018	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	10/02/1997	312365252	25/10/2012	Tiền Giang	Cơ điện tử	
75	15124003	Lê Đức Anh	Nam	27/5/1997	331765698	01/9/2011	Vĩnh Long	Cơ điện tử	
76	14005005	Lý Thế Chân	Nam	13/12/1996	331783871	14/9/2011	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
77	14005006	Phạm Quốc Chân	Nam	23/3/1996	312318214	22/8/2011	Tiền Giang	Kiểm nghiệm thực phẩm	
78	14005082	Huỳnh Hoàng Oanh	Nữ	31/12/1996	331815318	19/6/2013	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
79	14005068	Huỳnh Thị Như Ngọc	Nữ	13/8/1996	331765159	14/3/2011	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
80	14005074	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	08/9/1995	331746083	02/8/2010	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
81	14005075	Lê Thị Huỳnh Như	Nữ	02/4/1995	331729565	08/12/2009	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
82	14005084	Nguyễn Hữu Phú	Nam	25/6/1996	341904640	02/7/2013	Đông Tháp	Kiểm nghiệm thực phẩm	
83	14005088	Đặng Thủy Quyên	Nữ	07/01/1996	331769086	16/6/2011	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
84	14005114	Nguyễn Bảo Trân	Nữ	02/11/1995	331796310	24/8/2012	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
85	14005104	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	16/9/1996	331767440	26/4/2011	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
86	14005076	Nguyễn Thị Bích Như	Nữ	26/11/1996	331777293	21/12/2011	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
87	14005070	Mai Đạt Nhân	Nam	05/7/1996	331744876	30/5/2017	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
88	14005132	Phạm Thị Như Ý	Nữ	09/10/1996	366167909	10/5/2013	Sóc Trăng	Kiểm nghiệm thực phẩm	
89	14228006	Tạ Phương Hà	Nữ	20/3/1996	331728910	06/7/2010	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
90	14228015	Lê Thảo Nhi	Nữ	23/12/1996	331794628	27/7/2012	Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thực phẩm	
91	14005001	Trần Thiện Ân	Nam	09/3/1996	331820405	18/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
92	14005002	Dương Thị Thủy Anh	Nữ	22/3/1996	331781535	25/11/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
93	14005003	Trần Nhật Bình	Nam	16/7/1995	331747248	19/7/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
94	14005007	Nguyễn Lâm Chiếu	Nam	13/3/1995	334746339	26/02/2015	Trà Vinh	Chế biến và bảo quản thủy sản	
95	14005008	Trương Văn Chuyển	Nam	1996	381795833	07/8/2012	Cà Mau	Chế biến và bảo quản thủy sản	
96	14005009	Nguyễn Thị Huyền Duy	Nữ	09/7/1996	331755548	24/3/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
97	14005010	Nguyễn Thị Thúy Duy	Nữ	29/02/1996	331768878	08/6/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
98	14005011	Trần Lê Duy	Nam	13/01/1996	331728476	02/6/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
99	14005012	Trương Anh Duy	Nam	08/12/1996	331797019	19/9/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
100	14005013	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/3/1996	331760694	14/10/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
101	14005014	Võ Hải Đăng	Nam	28/11/1996	331809442	11/6/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
102	14005015	Trần Tiến Đạt	Nam	25/11/1996	331765924	16/9/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
103	14005016	Phùng Thị Châu Doan	Nữ	17/9/1996	331820542	23/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
104	14005018	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Em	Nữ	18/9/1996	331746100	19/9/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
105	14005019	Huyền Ngọc Gấm	Nữ	01/11/1996	331821111	30/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
106	14005020	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Nữ	10/6/1996	331746146	03/8/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
107	14005022	Trần Phước Hải	Nam	09/10/1996	331801294	26/7/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
108	14005023	Trần Văn Hải	Nam	30/01/1995	341838590	18/02/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
109	14005024	Hồ Thị Ngọc Hân	Nữ	03/7/1996	331773847	31/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
110	14005025	Lê Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	04/9/1996	331792922	19/6/2014	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
111	14005028	Võ Hồng Ngọc Hân	Nữ	15/3/1996	331741573	03/8/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
112	14005029	Nguyễn Quốc Hào	Nam	06/11/1995	371667323	03/10/2014	Kiên Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
113	14005030	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	12/02/1996	331783178	09/9/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
114	14005031	Đinh Văn Hoàng Hiếu	Nam	17/10/1996	331802209	11/6/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
115	14005032	Trần Quang Minh Hiếu	Nam	21/01/1996	331728941	07/7/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
116	14005033	Danh Hồng Hoa	Nam	16/11/1993	371609178	26/5/2016	Kiên Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
117	14005037	Trần Minh Hưng	Nam	18/4/1996	331818409	07/11/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
118	14005038	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	08/7/1995	331821875	15/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
119	14005040	Phan Thị Mỹ Huyền	Nữ	01/3/1996	331765163	14/3/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
120	14005041	Nguyễn Thiên Khánh	Nam	03/11/1996	331755889	29/12/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
121	14005042	Lê Bá Đăng Khoa	Nam	12/12/1996	341849243	20/12/2016	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
122	14005043	Nguyễn Quốc Khôi	Nam	07/01/1996	341852182	05/01/2017	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
123	14005044	Nguyễn Duy Khương	Nam	01/01/1996	363904047	11/4/2013	Hậu Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
124	14005046	Nguyễn Trường Lâm	Nam	20/10/1996	331768320	09/5/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
125	14005048	Trần Thị Hồng Lê	Nữ	08/10/1995	331726952	16/7/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
126	14005050	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	04/6/1996	331779015	15/10/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
127	14005051	Nguyễn Thị Huyền Linh	Nữ	05/01/1996	331780150	01/7/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
128	14005052	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	27/4/1996	331744663	29/5/2017	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
129	14005054	Nguyễn Thanh Luân	Nam	10/4/1996	331809249	04/11/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
130	14005055	Trần Minh Luân	Nam	20/8/1995	352477700	26/7/2013	An Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
131	14005056	Lê Huỳnh Trúc Ly	Nữ	07/12/1996	331818299	01/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
132	14005057	Nguyễn Thị Thảo Ly	Nữ	23/01/1996	331824224	01/10/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
133	14005058	Phan Thị Trúc Ly	Nữ	1996	341811732	04/7/2012	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
134	14005059	Đào Thị Trúc Mai	Nữ	06/7/1995	331795357	07/8/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
135	14005060	Lê Thanh Mai	Nữ	17/8/1996	331821887	15/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
136	14005063	Hồ Bạch Phương Mỹ	Nữ	24/7/1996	331800477	28/7/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
137	14005064	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	19/3/1996	341866299	03/8/2012	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
138	14005065	Mai Thanh Nam	Nam	02/7/1996	366138648	15/11/2012	Sóc Trăng	Chế biến và bảo quản thủy sản	
139	14005067	Huỳnh Hữu Nghị	Nam	29/7/1996	331760180	10/02/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
140	14005069	Hồ Thị Nhân	Nữ	17/01/1995	331795580	11/8/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
141	14005072	Bùi Thị Yến Nhi	Nữ	30/8/1996	331746212	04/9/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
142	14005073	Dương Lê Yến Nhi	Nữ	15/8/1996	331746182	16/8/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
143	14005077	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	16/01/1996	331808340	08/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
144	14005079	Nguyễn Thị Thủy Nhung	Nữ	02/4/1996	371662579	22/7/2010	Kiên Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
145	14005080	Cam Minh Nhựt	Nam	20/9/1996	331763606	07/9/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
146	14005081	Nguyễn Thị Chúc Ni	Nữ	19/11/1996	331801960	23/5/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
147	14005083	Nguyễn Thị Châu Pha	Nữ	10/6/1996	331802648	26/7/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
148	14005085	Hồ Hoàng Phước	Nam	23/11/1996	331767377	20/4/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
149	14005086	Trần Thị Lam Phương	Nữ	04/8/1996	331820194	12/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
150	14005087	Bùi Trọng Quý	Nam	29/11/1996	331768708	13/10/2017	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
151	14005089	Nguyễn Thị Kim Quyên	Nữ	27/01/1996	321527468	22/9/2010	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản	
152	14005090	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	29/10/1996	341889876	27/6/2013	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	
153	14005091	Nguyễn Trần Tố Quyên	Nữ	17/10/1996	331815722	01/7/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
154	14005092	Hồ Thị Ngọc Thắm	Nữ	10/12/1996	331744948	17/8/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
155	14005093	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	26/8/1996	331794739	30/7/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
156	14005094	Lê Thị Thu Thắng	Nữ	28/10/1996	331916566	28/02/2018	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
157	14005098	Phạm Trung Thanh	Nam	01/4/1996	331765518	04/8/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
158	14005099	Lê Thị Hiền Thích	Nữ	26/4/1996	371726152	05/5/2014	Tỉnh Kiên Giang	Chế biến và bảo quản thủy sản	
159	14005102	Trần Quang Thịnh	nam	01/7/1996	341825693	13/7/2012	Đồng Tháp	Chế biến và bảo quản thủy sản	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề	Ghi chú
160	14005103	Trương Thị Kim Thoa	Nữ	20/6/1996	321536644	13/6/2011	Bến Tre	Chế biến và bảo quản thủy sản	
161	14005106	Nguyễn Hồ Bích Thương	Nữ	22/01/1996	331728642	15/6/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
162	14005107	Trần Thị Anh Thy	Nữ	27/3/1995	331803220	27/6/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
163	14005109	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Nữ	31/5/1996	331748429	04/01/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
164	14005111	Phan Thị Kiều Trâm	Nữ	17/12/1996	331792546	23/3/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
165	14005112	Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	26/01/1996	331728716	10/6/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
166	14005115	Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	27/5/1996	331748099	15/10/2010	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
167	14005116	Đào Thị Thủy Trang	Nữ	19/10/1996	331823099	22/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
168	14005117	Lê Thủy Trang	Nữ	13/8/1996	331808699	15/8/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
169	14005119	Nguyễn Cao Khả Tú	Nữ	09/01/1996	331795588	11/8/2012	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
170	14005120	Nguyễn Đình Tuấn	Nam	04/11/1996	331777087	26/11/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
171	14005122	Nguyễn Khánh Tường	Nam	10/11/1996	331812231	04/4/2013	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
172	14005124	Nguyễn Thị Út	Nữ	01/01/1995	331780978	09/9/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
173	14005125	Lê Thị Thanh Vân	Nữ	18/01/1996	331807540	05/3/2018	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
174	14005126	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	11/4/1994	331733626	12/6/2015	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
175	14005127	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	28/7/1996	331767063	08/3/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
176	14005130	Phạm Ngọc Khả Vy	Nữ	30/10/1996	331783123	07/9/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
177	14005131	Đỗ Thị Như Ý	Nữ	10/4/1996	331765294	02/6/2011	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
178	14005133	Đặng Phi Yến	Nữ	13/02/1996	331765048	24/10/2016	Vĩnh Long	Chế biến và bảo quản thủy sản	
179	15005197	DOUANGMALA PHETSOMSACK	Nam	09/6/1992	P 1781616	18/7/2016	MOFA.LAO PDR	Chế biến và bảo quản thủy sản	

HIỆU TRƯỞNG



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẠC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (KỸ THUẬT PHẦN MỀM)

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 29/06/2018 đến 01/07/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14004012	Cao Thị Ngọc Diễm	Nữ	26/04/1995	331705431	09/06/2009	Vĩnh Long	7.2
2	14004018	Nguyễn Quốc Duy	Nam	12/06/1996	331773415	24/05/2012	Vĩnh Long	7.4
3	14004019	Hồ Nguyễn Trung Hậu	Nam	14/07/1996	331802141	07/06/2012	Vĩnh Long	7.6
4	14004022	Huỳnh Thị Thu Hương	Nữ	29/08/1996	331744955	16/01/2011	Vĩnh Long	6.4
5	14004025	Trần Minh Huy	Nam	30/12/1996	331820519	23/07/2013	Vĩnh Long	7.8
6	14004034	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	09/06/1996	331791564	04/08/2013	Vĩnh Long	6.3
7	14004037	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Nữ	23/03/1996	331783894	14/09/2011	Vĩnh Long	7.8
8	14004039	Trương Vệ Linh	Nam	20/11/1996	331766801	08/08/2011	Vĩnh Long	6.1
9	14004042	Phạm Ngọc Long	Nam	01/04/1996	312284575	08/04/2017	Tiền Giang	6.7
10	14004043	Mai Thị Bích Ly	Nữ	16/06/1996	331776457	05/06/2012	Vĩnh Long	6.8
11	14004044	Ngô Thanh Lý	Nam	06/01/1996	331824981	30/10/2013	Vĩnh Long	8.6
12	14004046	Lê Thị Huế Minh	Nữ	03/08/1996	331776616	03/08/2015	Vĩnh Long	8.0
13	14004051	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	02/08/1996	341904864	16/07/2013	Đồng Tháp	8.8
14	14004054	Lương Kim Nguyên	Nữ	21/07/1995	321544870	15/06/2011	Bến Tre	6.6
15	14004056	Nguyễn Văn Hữu Nhân	Nam	01/07/1996	331749945	04/09/2014	Vĩnh Long	8.1
16	14004068	Nguyễn Hoàng Anh Phương	Nam	08/06/1996	385703884	11/12/2012	Bạc Liêu	7.8
17	14004071	Võ Hoàng Thảo Quỳên	Nữ	22/11/1996	331821877	15/08/2013	Vĩnh Long	6.3

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
18	14004076	Nguyễn Đức Tài	Nam	11/01/1996	312327770	23/11/2011	Tiền Giang	7.3
19	14004089	Liêu Nhựt Thông	Nam	08/10/1994	025340365	07/11/2012	TP.HCM	8.1
20	14004094	Võ Ngọc Thanh Tín	Nam	06/02/1996	371718043	31/05/2016	Kiên Giang	6.7
21	14004096	Nguyễn Tú Toàn	Nam	10/05/1996	331794259	18/07/2012	Vĩnh Long	6.1
22	14004097	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Nữ	17/09/1996	331791367	20/07/2011	Vĩnh Long	7.9
23	14004099	Trần Phan An Trường	Nam	09/12/1996	334910153	05/04/2013	Trà Vinh	7.9
24	14004100	Phan Minh Tú	Nam	23/11/1996	312975537	30/11/2015	Tiền Giang	7.0
25	14004103	Nguyễn Bá Tùng	Nam	03/11/1996	231026929	11/07/2011	Gia Lai	6.5

Tổng cộng có 25 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 09...tháng 07...năm 2018

Hiệu Trưởng

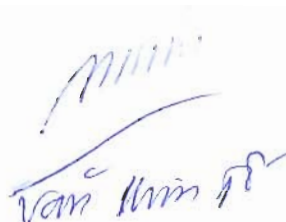
P. Đào tạo

TT Thực hành

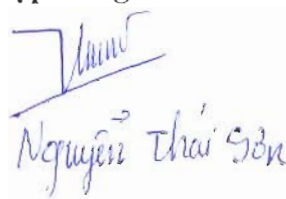
Lập bảng




Mai Hoàng Long



Văn Minh



Nguyễn Thái Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH)

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 29/06/2018 đến 01/07/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14004006	Phan Thế Anh	Nam	11/08/1996	331755518	04/12/2010	Vĩnh Long	6.1
2	14004024	Lưu Vinh Huy	Nam	23/11/1996	331775016	12/10/2011	Vĩnh Long	5.9
3	14004028	Nguyễn Hoàng Khải	Nam	18/12/1996	331765246	25/05/2011	Vĩnh Long	6.4
4	14004029	Trần Đức Khải	Nam	12/09/1996	331746387	18/09/2010	Vĩnh Long	6.3
5	14004052	Trần Phạm Minh Nghĩa	Nam	02/01/1996	331759924	06/06/2011	Vĩnh Long	5.7
6	14004059	Lê Minh Nhật	Nam	17/07/1996	331728840	18/07/2010	Vĩnh Long	6.4
7	14004062	Phạm Yến Nhi	Nữ	04/09/1996	331728837	05/09/2010	Vĩnh Long	5.9
8	14004112	Nguyễn Hoàng Huệ	Nam	02/10/1995	331744674	01/12/2010	Vĩnh Long	6.5

Tổng cộng có 08 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

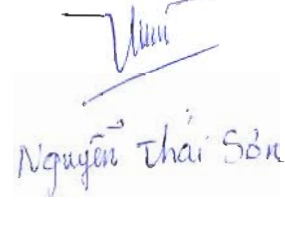
Lập bảng



Mai Hoàng Long



Văn Minh TP



Nguyễn Thái Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ BẠC 3/5
Nghề: LẮP CÁP MẠNG THÔNG TIN**

- Căn cứ vào đề nghị của khoa Công nghệ thông tin.
- Căn cứ vào kết quả thi tay nghề quốc gia năm 2018.
- Căn cứ vào kết quả sát hạch chọn thí sinh thi tay nghề quốc gia năm 2018.

Nay trung tâm thực hành đề nghị Ban giám hiệu, phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long Công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề bậc 3/5, nghề **Lắp cáp mạng thông tin** cho các sinh viên sau:

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14004095	Nguyễn Tấn Toàn	Nam	20/11/1996	334869763	24/03/2012	Trà Vinh	9.6
2	14004064	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	23/10/1995	321526721	11/12/2017	Bến Tre	8.1

Tổng cộng có 02 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vinh Long, ngày 09 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

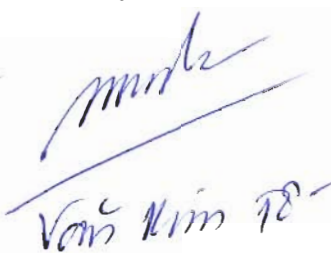
P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng



Mai Hoàng Long



Võ Kim Tê



Nguyễn Thái Sơn

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018
Nghề: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 02/07/2018 đến 05/07/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14003001	Chiêm Hoàng An	Nam	09/12/1996	371738994	17/02/2012	Kiên Giang	8.7
2	14003011	Ngô Hoàng Chương	Nam	10/05/1996	331817296	20/11/2013	Vĩnh Long	9.2
3	14225013	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	Nam	30/11/1996	331795395	14/10/2017	Vĩnh Long	5.4
4	14003014	Đỗ Hữu Phương Duy	Nam	24/01/1996	312285988	16/02/2011	Tiền Giang	9.4
5	14003018	Nguyễn Công Dương	Nam	20/08/1996	331782506	03/02/2015	Vĩnh Long	8.9
6	14003019	Nguyễn Văn Dương	Nam	02/10/1996	312327775	23/11/2011	Tiền Giang	9.6
7	14003021	Trần Văn Diên	Nam	26/08/1995	312286430	27/10/2010	Tiền Giang	9.1
8	14003025	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	16/10/1996	331816610	16/11/2013	Vĩnh Long	9.3
9	14003027	Nguyễn Long Hồ	Nam	26/08/1996	331820081	10/07/2013	Vĩnh Long	9.2
10	14003031	Lý Đăng Huy	Nam	14/03/1996	363821127	25/04/2013	Hậu Giang	9.2
11	14003034	Phạm Tuấn Khanh	Nam	21/11/1996	341880461	17/08/2013	Đồng Tháp	9.0
12	14003036	Phạm Nguyễn Tấn Khoa	Nam	21/09/1996	331765351	30/06/2011	Vĩnh Long	9.3
13	14003041	Nguyễn Hồ Khánh Linh	Nam	27/09/1996	331807802	04/08/2013	Vĩnh Long	9.3
14	14003042	Nguyễn Phước Lộc	Nam	24/05/1996	331755771	21/12/2010	Vĩnh Long	9.6
15	14003044	Lê Hoàng Long	Nam	27/09/1995	331795202	05/10/2012	Vĩnh Long	9.5
16	14003045	Lê Vũ Luân	Nam	02/06/1996	331823218	28/08/2013	Vĩnh Long	9.2
17	14003048	Thạch Sovis Muth	Nam	04/05/1994	331797499	10/10/2012	Vĩnh Long	8.5
18	14003049	Nguyễn Nhựt Nam	Nam	01/08/1996	331802946	20/09/2012	Vĩnh Long	9.2

mle *Tham*

	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
19	14003051	Lê Hải Ngân	Nam	25/02/1995	321506135	31/03/2010	Vĩnh Long	8.8
20	14003052	Trần Trung Nguyên	Nam	12/10/1996	331766194	09/01/2014	Vĩnh Long	8.5
21	14003053	Phạm Thanh Nhân	Nam	21/04/1996	331744525	26/10/2010	Vĩnh Long	9.1
22	14003058	Nguyễn Triều Phát	Nam	27/10/1996	331764575	03/05/2011	Vĩnh Long	8.6
23	14003060	Lương Tấn Phong	Nam	01/07/1995	331745662	08/09/2014	Vĩnh Long	8.5
24	14003061	Phan Ngọc Phú	Nam	17/11/1996	331824790	22/10/2013	Vĩnh Long	9.5
25	14003062	Dương Thành Phú	Nam	04/12/1996	331810262	28/01/2013	Vĩnh Long	9.0
26	14003063	Nguyễn Hữu Phú	Nam	01/11/1996	331816099	22/06/2013	Vĩnh Long	9.2
27	14003064	Nguyễn Quang Phú	Nam	15/10/1996	366074747	18/11/2011	Sóc Trăng	8.9
28	14003069	Thái Minh Quân	Nam	28/6/1996	331821501	06/08/2013	Vĩnh Long	8.1
29	14003075	Ngô Hoàng Sang	Nam	06/11/1996	331794674	30/07/2012	Vĩnh Long	8.2
30	14003085	Võ Lê Minh Tân	Nữ	12/12/1996	331780568	18/08/2011	Vĩnh Long	8.6
31	14003086	Phạm Minh Tấn	Nam	28/01/1996	331768775	24/05/2011	Vĩnh Long	9.4
32	14003097	Nguyễn Quốc Thông	Nam	02/05/1996	331767456	28/04/2011	Vĩnh Long	9.4
33	14003100	Nguyễn Công Toàn	Nam	02/09/1996	331767441	26/04/2011	Vĩnh Long	9.3
34	14003104	Nguyễn Việt Trung	Nam	24/04/1996	312296607	08/12/2010	Tiền Giang	9.5
35	14003105	Trần Văn Trung	Nam	10/08/1996	341782582	28/06/2011	Dồng Tháp	8.8
36	14003107	Châu Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	30/11/1996	331809505	17/06/2013	Vĩnh Long	7.7
37	14003108	Đặng Anh Tuấn	Nam	27/07/1996	331799601	14/04/2016	Vĩnh Long	9.0
38	14003114	Nguyễn Hoàng Vinh	Nam	17/01/1996	331743490	01/04/2010	Vĩnh Long	9.8
39	14003115	Lưu Tuấn Vũ	Nam	10/10/1995	363773884	09/07/2010	Hậu Giang	9.4
40	15103003	Trần Quốc Bảo	Nam	02/10/1997	331818691	13/03/2014	Vĩnh Long	8.5
41	15103004	Phạm Thế Quốc Cường	Nam	10/11/1996	321566973	19/06/2012	Bến Tre	8.0
42	15103006	Lê Huỳnh Đức	Nam	13/05/1997	331765614	31/08/2011	Vĩnh Long	9.4
43	15103008	Mai Hoàng Duy	Nam	19/12/1997	312446751	09/10/2017	Tiền Giang	8.8
44	15103009	Nguyễn Thanh Duy	Nam	14/03/1997	331776402	01/06/2012	Vĩnh Long	8.6

Nguyễn Văn Tuấn

i	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
45	15103011	Trần Văn Hiền	Nam	19/09/1997	331779316	06/03/2012	Vĩnh Long	8.8
46	15103012	Huỳnh Trí Hiếu	Nam	20/10/1995	331775278	17/11/2011	Vĩnh Long	8.9
47	15103014	Trần Thanh Hiếu	Nam	08/06/1997	331832790	17/03/2014	Vĩnh Long	9.3
48	15103015	Nguyễn Tấn Huân	Nam	20/07/1997	331843131	12/08/2014	Vĩnh Long	8.2
49	15103017	Nguyễn Thanh Huy	Nam	01/03/1997	331776025	12/12/2011	Vĩnh Long	7.7
50	15103018	Phạm Lê Quốc Khải	Nam	02/06/1997	331813649	31/05/2013	Vĩnh Long	7.5
51	15103020	Trần Thanh Lộc	Nam	14/04/1997	331842372	29/07/2014	Vĩnh Long	8.5
52	15103022	Nguyễn Phát Lợi	Nam	22/11/1997	331840792	18/06/2014	Vĩnh Long	7.9
53	15103024	Trần Tuyết Mai	Nữ	09/12/1997	331842208	24/07/2014	Vĩnh Long	9.1
54	15103027	Trương Thành Phước	Nam	02/12/1997	331802254	12/06/2012	Vĩnh Long	8.6
55	15103028	Nguyễn Thanh Quý	Nam	18/09/1997	331776040	21/12/2011	Vĩnh Long	8.5
56	15103030	Nguyễn Thanh Quý	Nam	09/06/1996	331728538	20/01/2018	Vĩnh Long	8.8
57	15103031	Bạch Chí Tâm	Nam	08/05/1997	331809582	19/06/2013	Vĩnh Long	7.9
58	15103033	Lê Vũ Thanh	Nam	26/07/1997	331802911	20/09/2012	Vĩnh Long	7.8
59	15103043	Nguyễn Minh Vàng	Nam	19/03/1996	312302164	23/03/2011	Tiền Giang	8.9
60	15103044	Đỗ Quốc Việt	Nam	15/10/1997	341820800	10/03/2012	Đồng Tháp	9.1
61	15103045	Ngô Văn Hồng Vinh	Nam	01/01/1997	331839046	10/05/2014	Vĩnh Long	9.2
62	15103047	Lê Thanh Xuân	Nam	31/10/1997	331826373	10/10/2013	Vĩnh Long	9.1
63	15103050	Diệp Chế Thanh	Nam	19/10/1997	331844672	06/10/2014	Vĩnh Long	8.6

Tổng cộng có 63 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

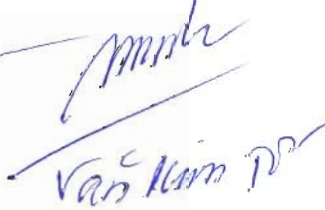
P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng




Mai Hoàng Long



Vân Kim D



Nguyễn Thái Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018
Nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP**

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 06/07/2018 đến 09/07/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14003003	Lê Hoàng Anh	Nam	16/07/1996	331777420	06/01/2012	Vĩnh Long	8.1
2	14003005	Lê Nguyễn Thái Bảo	Nam	20/08/1996	331820320	17/07/2013	Vĩnh Long	8.6
3	14003006	Nguyễn Quý Bảo Bảo	Nam	19/06/1996	331818073	10/07/2013	Vĩnh Long	7.7
4	14003007	Trần Quốc Bảo	Nam	25/05/1996	341857097	31/07/2012	Đồng Tháp	8.8
5	14003008	Trần Quảng Bình	Nam	08/11/1996	331821052	29/07/2013	Vĩnh Long	8.5
6	14003009	Lê Minh Chánh	Nam	09/02/1995	331726078	25/05/2017	Vĩnh Long	8.9
7	14003010	Nguyễn Trung Chánh	Nam	24/11/1996	331773748	17/07/2012	Vĩnh Long	8.9
8	14003012	Nguyễn Chí Cường	Nam	15/05/1996	331773683	16/07/2012	Vĩnh Long	8.5
9	14003013	Nguyễn Văn Dữ	Nam	19/07/1996	331741653	02/08/2010	Vĩnh Long	9.2
10	14003016	Trần Thái Duy	Nam	24/01/1996	331765519	04/08/2011	Vĩnh Long	8.3
11	14003023	Bạch Ngọc Đức	Nam	10/10/1996	341785373	03/08/2011	Đồng Tháp	9.0
12	14003024	Nguyễn Công Hải	Nam	15/11/1996	341825569	30/06/2012	Đồng Tháp	8.3
13	14003026	Trần Minh Hiếu	Nam	20/08/1996	385689067	09/07/2012	Bạc Liêu	7.9
14	14003028	Nguyễn Quang Hòa	Nam	07/10/1996	331813914	06/06/2013	Vĩnh Long	8.0
15	14003030	Lê Nguyễn Khải Huy	Nam	24/04/1996	331746168	03/08/2010	Vĩnh Long	7.0
16	14003032	Nguyễn Thành Kha	Nam	16/03/1996	331744762	14/02/2010	Vĩnh Long	8.8
17	14003037	Nguyễn Trung Kiên	Nam	24/08/1996	341856805	17/07/2012	Đồng Tháp	8.1
18	14003038	Huỳnh Võ Chí Kiên	Nam	17/12/1996	331774459	11/07/2017	Vĩnh Long	7.8
19	14003039	Nguyễn Tấn Kiệt	Nam	29/06/1996	331748640	20/01/2011	Vĩnh Long	8.1
20	14003043	Trần Thành Lợi	Nam	03/02/1996	331743939	20/10/2010	Vĩnh Long	6.9
21	14003047	Tăng Quang Minh	Nam	03/02/1995	331762048	11/10/2017	Vĩnh Long	8.2
22	14003050	Nguyễn Nhựt Nam	Nam	10/09/1996	331768248	08/05/2011	Vĩnh Long	7.5

mk *lm*

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
23	14003055	Nguyễn Trung Nhân	Nam	11/05/1996	331821350	07/11/2016	Vĩnh Long	7.6
24	14003057	Lê Minh Nhựt	Nam	04/09/1995	312244285	16/09/2009	Tiền Giang	8.4
25	14003065	Nguyễn Lê Công Phú	Nam	11/09/1995	206016890	21/07/2017	Quảng Nam	7.7
26	14003066	Dương Hồng Phúc	Nam	14/03/1996	352489969	12/02/2015	An Giang	9.1
27	14003067	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	30/10/1996	331744839	04/01/2011	Vĩnh Long	7.4
28	14003068	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	03/09/1995	312245567	24/11/2009	Tiền Giang	9.1
29	14003070	Võ Đức Quân	Nam	24/07/1996	341831727	12/05/2015	Đồng Tháp	7.0
30	14003072	Nguyễn Thái Quang	Nam	24/04/1996	331823546	09/09/2013	Vĩnh Long	7.4
31	14003073	Nguyễn Việt Quang	Nam	28/10/1996	341792834	28/10/2011	Đồng Tháp	8.3
32	14003074	Nguyễn Thị Ngọc Quế	Nữ	25/07/1996	312283124	10/11/2010	Tiền Giang	8.5
33	14003076	Nguyễn Tấn Sang	Nam	24/12/1996	312365192	23/11/2015	Tiền Giang	7.8
34	14003077	Mai Đông Sơ	Nam	01/05/1996	331764543	28/04/2011	Vĩnh Long	8.7
35	14003078	Nguyễn Hà Sơn	Nam	16/05/1996	331775664	12/04/2012	Vĩnh Long	9.5
36	14003079	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	10/11/1995	312253318	09/03/2010	Tiền Giang	6.7
37	14003080	Võ Hồng Sơn	Nam	20/06/1996	331768022	27/04/2011	Vĩnh Long	8.5
38	14003081	Huỳnh Đức Tài	Nam	27/09/1996	331765059	21/02/2011	Vĩnh Long	8.2
39	14003082	Trương Minh Tâm	Nam	08/01/1995	331722118	17/06/2009	Vĩnh Long	9.1
40	14003087	Lê Nguyễn Hoàng Thái	Nam	26/06/1996	331768105	29/07/2011	Vĩnh Long	9.3
41	14003088	Võ Chí Thái	Nam	03/05/1996	341904656	02/07/2013	Đồng Tháp	8.5
42	14003089	Phan Hữu Thắng	Nam	05/09/1996	341905598	02/10/2013	Đồng Tháp	9.3
43	14003090	Nguyễn Hữu Thanh	Nam	16/08/1996	352351437	17/09/2014	An Giang	9.1
44	14003093	Nguyễn Đình Thi	Nam	07/09/1996	331807598	03/06/2013	Vĩnh Long	9.3
45	14003096	Nguyễn Phước Thịnh	Nam	12/06/1996	331803170	14/06/2012	Vĩnh Long	9.3
46	14003099	Lê Thành Trung Tín	Nam	03/08/1995	331744429	20/10/2010	Vĩnh Long	8.8
47	14003101	Nguyễn Minh Trí	Nam	10/05/1996	321528437	06/09/2010	Bến Tre	8.4
48	14003102	Nguyễn Minh Trọng	Nam	02/04/1996	331744882	25/04/2014	Vĩnh Long	6.2
49	14003106	Sử Thành Trường	Nam	28/02/1995	385671921	08/08/2014	Bạc Liêu	9.0
50	14003109	Lê Minh Tuấn	Nam	29/08/1996	331728443	29/08/2010	Vĩnh Long	9.3
51	14003110	Trần Nguyễn Anh Tuấn	Nam	03/09/1996	385738573	11/03/2014	Bạc Liêu	8.6
52	14003112	Lê Trường Văn	Nam	01/03/1996	331752888	01/09/2010	Vĩnh Long	8.5

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
53	14003113	Thái Hữu Vinh	Nam	26/04/1996	341856653	07/07/2012	Đồng Tháp	6.3
54	14003116	Nguyễn Anh Vũ	Nam	16/05/1996	352273497	21/07/2010	An Giang	6.3
55	14003117	Phan Thành Vũ	Nam	27/02/1996	312280513	26/10/2010	Tiền Giang	8.9
56	14003118	Trương Thanh Vũ	Nam	19/09/1996	331805705	05/06/2013	Vĩnh Long	6.7
57	14003119	Nguyễn Hoàng Xuân	Nam	21/02/1996	331744930	16/01/2011	Vĩnh Long	7.6
58	14003121	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	03/09/1995	331766011	11/07/2016	Vĩnh Long	9.2
59	14003122	Lưu Trần Trọng Linh	Nam	28/09/1996	331777543	20/02/2012	Vĩnh Long	8.0
60	14103064	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	12/02/1995	371833745	09/01/2014	Kiên Giang	6.9
61	14103054	Nguyễn Quốc Thành	Nam	25/05/1996	331826179	03/09/2013	Vĩnh Long	7.4
62	14103035	Nguyễn Văn Hữu Nghị	Nam	30/05/1996	331780469	20/06/2017	Vĩnh Long	7.9
63	14103049	Ngô Văn Sang	Nam	14/07/1996	312308540	02/06/2011	Tiền Giang	6.5
64	14103036	Trần Hữu Nghĩa	Nam	25/09/1995	331769166	22/06/2011	Vĩnh Long	6.6
65	14103067	Phạm Như Ý	Nam	26/01/1996	331763990	10/03/2017	Vĩnh Long	8.1
66	14103020	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	28/02/1995	341741903	26/10/2010	Đồng Tháp	6.7

Tổng cộng có 66 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

TT Thực hành

Lập bảng




Mai Hoàng Long



Văn Minh Đức



Nguyễn Thái Sơn

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018**

Nghề: KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 06/07/2018 đến 07/07/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	15127004	Phạm Thế Cường	Nam	08/09/1997	331774252	16/02/2012	Vĩnh Long	7.4
2	15127011	Trương Công Hậu	Nam	30/04/1996	331805275	14/03/2013	Vĩnh Long	6.8
3	15127012	Nguyễn Thành Nghiệp	Nam	20/06/1997	331808795	26/09/2013	Vĩnh Long	8.0
4	15127014	Nguyễn Hoàng Nhựt	Nam	30/10/1996	331768338	10/05/2011	Vĩnh Long	6.9
5	15127017	Huỳnh Văn Phúc	Nam	22/09/1996	321546996	17/09/2011	Bến Tre	8.3
6	15127018	Võ Hoài Phúc	Nam	26/04/1997	331799760	08/01/2013	Vĩnh Long	7.5
7	15127020	Đỗ Chí Tâm	Nam	22/12/1996	331820283	16/07/2013	Vĩnh Long	7.1
8	15127021	Trương Minh Tâm	Nam	13/09/1997	341857421	15/04/2014	Đồng Tháp	8.9
9	15127025	Đoàn Vĩnh Thuận	Nam	29/10/1997	334942091	22/05/2014	Trà Vinh	6.6
10	15127027	Phạm Minh Thy	Nam	20/12/1996	331777463	06/01/2012	Vĩnh Long	8.2
11	15127028	Lê Anh Trung	Nam	28/02/1997	331815021	27/10/2014	Vĩnh Long	8.2
12	15127031	Đặng Văn Tùng	Nam	07/09/1997	331844942	14/10/2014	Vĩnh Long	6.7

Tổng cộng có 12 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 07 năm 2018

Hiệu Trưởng

P. Đào tạo

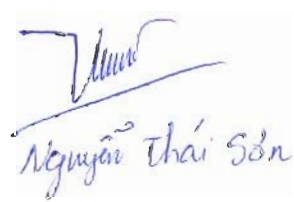
TT Thực hành

Lập bảng



Mai Hoàng Long


Vân Kim TĐ


Nguyễn Thái Sơn

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
BẬC 3/5 – ĐỢT 16 NĂM 2018
Nghề: CẮT GỌT KIM LOẠI

Kỳ đánh giá: Kỹ năng thực hành nghề

Thời gian: Từ ngày 18/06/2018 đến 22/06/2018

Địa điểm: Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
1	14002001	Huỳnh Minh An	Nam	07/09/1995	331744501	26/10/2010	Vĩnh Long	8.1
2	14002002	Nguyễn Hoài Ân	Nam	06/02/1996	301552606	18/01/2011	Long An	7.4
3	14002003	Cao Quốc Bảo	Nam	11/11/1996	331749641	06/01/2011	Vĩnh Long	6.5
4	14002005	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/11/1996	331765589	30/08/2011	Vĩnh Long	8.2
5	14002007	Thái Thanh Cường	Nam	12/07/1996	331805180	26/02/2013	Vĩnh Long	7.1
6	14002008	Võ Phú Cường	Nam	05/08/1996	341904943	18/07/2013	Đồng Tháp	6.9
7	14002011	Nguyễn Ngọc Hiệp	Nam	21/01/1996	331780688	27/08/2011	Vĩnh Long	6.2
8	14002014	Nguyễn Lê Minh Khoa	Nam	20/09/1996	362431207	08/12/2014	Cần Thơ	6.0
9	14002015	Lê Tấn Kiệt	Nam	19/12/1996	331774456	05/04/2012	Vĩnh Long	6.8
10	14002017	Lưu Huỳnh Luân	Nam	03/12/1995	331761121	09/09/2010	Vĩnh Long	6.3
11	14002018	Nguyễn Cao Minh	Nam	24/12/1994	331751250	05/01/2016	Vĩnh Long	6.6
12	14002022	Bùi Trọng Phú	Nam	29/11/1996	331768707	16/10/2017	Vĩnh Long	5.2
13	14002023	Trần Lương Phú	Nam	17/09/1996	331777404	06/01/2012	Vĩnh Long	6.4
14	14002025	Trần Lương Quý	Nam	17/09/1996	331811965	25/02/2016	Vĩnh Long	5.9
15	14002026	Mai Hoàng Thắng	Nam	15/09/1996	331777184	15/12/2011	Vĩnh Long	6.1
16	14002028	Võ Toàn Thuận	Nam	08/01/1996	331767713	23/03/2016	Vĩnh Long	7.6
17	15108001	Dư Chí Bảo	Nam	27/06/1997	334866746	16/09/2011	Trà Vinh	7.4
18	15108003	Nguyễn Chí Cường	Nam	04/11/1997	331826675	01/01/2014	Vĩnh Long	7.5
19	15108005	Huỳnh Nguyễn Điền	Nam	04/08/1997	331775185	10/11/2014	Vĩnh Long	7.9
20	15108007	Nguyễn Lê Dương	Nam	18/10/1995	331747345	20/07/2010	Vĩnh Long	6.0
21	15108018	Lê Duy Khánh	Nam	16/04/1996	381792354	20/06/2012	Cà Mau	7.7
22	15108020	Trần Phan Tuấn Kiệt	Nam	12/05/1996	331728933	07/07/2010	Vĩnh Long	6.5
23	15108022	Trần Nhật Minh	Nam	15/07/1997	352414131	18/07/2012	An Giang	8.6

T	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	KQ
24	15108023	Huỳnh Văn Hoài Nam	Nam	05/07/1997	312289669	09/03/2011	Tiền Giang	7.1
25	15108037	Phạm Tấn Vàng	Nam	20/12/1997	331843782	20/12/2017	Vĩnh Long	7.1
26	14008005	Lê Minh Cường	Nam	24/12/1996	331815665	29/06/2013	Vĩnh Long	7.5
27	14008045	Trần Trọng Thức	Nam	12/03/1996	331744947	17/01/2011	Vĩnh Long	6.8
28	14008056	Quan Quốc Thịnh	Nam	01/10/1996	341849878	02/02/2012	Đồng Tháp	6.1
29	14008032	Nguyễn Ngọc Nhân	Nam	01/12/1996	331815489	25/06/2013	Vĩnh Long	6.3
30	14008039	Lâm Huỳnh Thi	Nam	25/08/1996	331748574	14/01/2011	Vĩnh Long	5.8
31	14008037	Đặng Thanh Tâm	Nam	25/07/1996	312268579	21/09/2010	Tiền Giang	7.0
32	14008043	Nguyễn Chí Thông	Nam	20/12/1996	331783972	15/06/2013	Vĩnh Long	8.0
33	14008053	Hồ Anh Tuấn Vĩ	Nam	22/01/1996	341813166	18/04/2013	Đồng Tháp	7.5
34	14008038	Trần Ngọc Thanh	Nam	03/06/1996	331765189	15/03/2011	Vĩnh Long	5.8
35	14008002	Trang Thành Chí	Nam	20/05/1996	331749174	31/05/2017	Vĩnh Long	5.7
36	14008052	Huỳnh Tuấn Việt	Nam	12/09/1996	331790166	11/06/2011	Vĩnh Long	6.0
37	14008010	Phạm Minh Dâm	Nam	14/06/1996	362465440	22/03/2012	Cần Thơ	7.6
38	14008009	Phan Công Đại	Nam	10/02/1996	331768090	05/05/2011	Vĩnh Long	6.4
39	14008008	Nguyễn Nhật Duy	Nam	14/09/1995	341771940	19/05/2011	Đồng Tháp	8.3
40	14008011	Thái Trần Minh Điền	Nam	08/02/1995	331795962	20/08/2012	Vĩnh Long	6.0
41	14008057	Nguyễn Phước Duyên	Nam	20/05/1996	341904556	26/06/2013	Đồng Tháp	6.2
42	14008034	Nguyễn Văn Nhật	Nam	29/10/1993	371536125	16/01/2014	Kiên Giang	6.1
43	14008035	Trần Hùng Oai	Nam	14/04/1996	341904739	07/03/2013	Đồng Tháp	6.5
44	14008050	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	24/06/1996	331783926	14/09/2011	Vĩnh Long	5.0
45	14008041	Nguyễn Chí Thịnh	Nam	05/06/1996	381781954	19/05/2012	Cà Mau	7.3

Tổng cộng có 45 thí sinh được cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề.

Vĩnh Long, ngày...10...tháng 07...năm 2018

Hiệu Trưởng

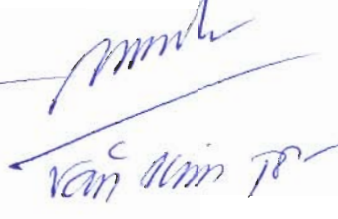
P. Đào tạo

TT Thực hành

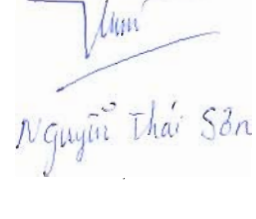
Lập bảng




Mai Hoàng Long



Văn Minh TĐ



Nguyễn Thái Sơn

Số: 62/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTĐ ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 66/2017/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định thi kỹ năng thực hành nghề;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-ĐHSPKTVL-TTTH ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề đợt 16 năm 2018 tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả đánh giá, danh sách đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề của Trung tâm thực hành ngày 09 tháng 7 năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Kỹ năng thực hành nghề cho người dự thi đạt yêu cầu trình độ kỹ năng bậc 3/5 được đánh giá tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (có danh sách kèm theo). Cụ thể như:

TT	Nghề	Số lượng
1	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)	25
2	Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)	08
3	Lắp cáp mạng thông tin	02
4	Quản trị hệ thống mạng máy tính	01
5	Thiết kế đồ họa	01
6	Điện tử công nghiệp	63
7	Điện công nghiệp	66
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	12
9	Cắt gọt kim loại	45
Tổng cộng		223

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG THỰC HÀNH NGHỀ
ĐẠT TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG BẠC 3/5

Kỳ đánh giá kỹ năng thực hành nghề tổ chức từ ngày: Từ ngày 29/6/2018 đến 01/7/2018

(Kèm theo quyết định số: 62/QĐ-DHSPKTVL-ĐT ngày 16 tháng 7 năm 2018)

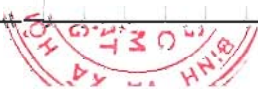
TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
1	14004012	Cao Thị Ngọc Diễm	Nữ	26/4/1995	331705431	09/6/2009	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
2	14004018	Nguyễn Quốc Duy	Nam	12/6/1996	331773415	24/5/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
3	14004019	Hồ Nguyễn Trung Hậu	Nam	14/7/1996	331802141	07/6/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
4	14004022	Huỳnh Thị Thu Hương	Nữ	29/8/1996	331744955	16/01/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
5	14004025	Trần Minh Huy	Nam	30/12/1996	331820519	23/7/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
6	14004034	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	09/6/1996	331791564	04/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
7	14004037	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Nữ	23/3/1996	331783894	14/9/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
8	14004039	Trương Vệ Linh	Nam	20/11/1996	331766801	08/8/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
9	14004042	Phạm Ngọc Long	Nam	01/4/1996	312284575	08/4/2017	Tiền Giang	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
10	14004043	Mai Thị Bích Ly	Nữ	16/6/1996	331776457	05/6/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
11	14004044	Ngô Thanh Lý	Nam	06/01/1996	331824981	30/10/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
12	14004046	Lê Thị Huệ Minh	Nữ	03/8/1996	331776616	03/8/2015	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
13	14004051	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	02/8/1996	341904864	16/7/2013	Đồng Tháp	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
14	14004054	Lương Kim Nguyễn	Nữ	21/7/1995	321544870	15/6/2011	Bến Tre	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
15	14004056	Nguyễn Văn Hữu Nhân	Nam	01/7/1996	331749945	04/9/2014	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
16	14004068	Nguyễn Hoàng Anh Phương	Nam	08/6/1996	385703884	11/12/2012	Bạc Liêu	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
17	14004071	Võ Hoàng Thảo Quyên	Nữ	22/11/1996	331821877	15/8/2013	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
18	14004076	Nguyễn Đức Tài	Nam	11/01/1996	312327770	23/11/2011	Tiền Giang	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
19	14004089	Liêu Nhật Thông	Nam	08/10/1994	025340365	07/11/2012	TP.HCM	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
20	14004094	Võ Ngọc Thanh Tim	Nam	06/02/1996	371718043	31/5/2016	Kiên Giang	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
21	14004096	Nguyễn Tú Toàn	Nam	10/5/1996	331794259	18/7/2012	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
22	14004097	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Nữ	17/9/1996	331791367	20/7/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
23	14004099	Trần Phan An Trường	Nam	09/12/1996	334910153	05/4/2013	Tà Vinh	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
24	14004100	Phan Minh Tú	Nam	23/11/1996	312975537	30/11/2015	Tiền Giang	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
25	14004103	Nguyễn Bá Tùng	Nam	03/11/1996	231026929	11/7/2011	Gia Lai	Công nghệ thông tin (Kỹ thuật phần mềm)
26	14004006	Phan Thế Anh	Nam	11/8/1996	331755518	04/12/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
27	14004024	Lưu Vinh Huy	Nam	23/11/1996	331775016	12/10/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
28	14004028	Nguyễn Hoàng Khai	Nam	18/12/1996	331765246	25/5/2011	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
29	14004029	Trần Đức Khai	Nam	12/9/1996	331746387	18/9/2010	Vĩnh Long	Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp		Nghề
30	14004052	Trần Phạm Minh Nghĩa	Nam	02/01/1996	331759924	06/6/2011	Vĩnh Long		Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
31	14004059	Lê Minh Nhật	Nam	17/7/1996	331728840	18/7/2010	Vĩnh Long		Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
32	14004062	Phạm Yến Nhi	Nữ	04/9/1996	331728837	05/9/2010	Vĩnh Long		Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
33	14004112	Nguyễn Hoàng Huệ	Nam	02/10/1995	331744674	01/12/2010	Vĩnh Long		Công nghệ thông tin (Truyền thông và mạng máy tính)
34	14004095	Nguyễn Tấn Toàn	Nam	20/11/1996	334869763	24/3/2012	Trà Vinh		Lắp cáp mạng thông tin
35	14004064	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	23/10/1995	321526721	11/12/2017	Bến Tre		Lắp cáp mạng thông tin
36	15104055	Nguyễn Vĩnh Thiện	Nam	25/5/1996	321547576	22/7/2011	Bến Tre		Lắp cáp mạng thông tin
37	16104036	Tổng Minh Tiến	Nam	1998	341969405	16/6/2015	Đồng Tháp		Quản trị hệ thống mạng máy tính
38	14003001	Chiêm Hoàng An	Nam	09/12/1996	371738994	17/02/2012	Kiên Giang		Thiết kế đồ họa
39	14003011	Ngô Hoàng Chương	Nam	10/5/1996	331817296	20/11/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
40	14225013	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	Nam	30/11/1996	331795395	14/10/2017	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
41	14003014	Đỗ Hữu Phương Duy	Nam	24/01/1996	312285988	16/02/2011	Tiền Giang		Điện tử công nghiệp
42	14003018	Nguyễn Công Dương	Nam	20/8/1996	331782506	03/02/2015	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
43	14003019	Nguyễn Văn Dương	Nam	02/10/1996	312327775	23/11/2011	Tiền Giang		Điện tử công nghiệp
44	14003021	Trần Văn Diễm	Nam	26/8/1995	312286430	27/10/2010	Tiền Giang		Điện tử công nghiệp
45	14003025	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	16/10/1996	331816610	16/11/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
46	14003027	Nguyễn Long Hồ	Nam	26/8/1996	331820081	10/7/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
47	14003031	Lý Đăng Huy	Nam	14/3/1996	363821127	25/4/2013	Hậu Giang		Điện tử công nghiệp
48	14003034	Phạm Tuấn Khanh	Nam	21/11/1996	341880461	17/8/2013	Đồng Tháp		Điện tử công nghiệp
49	14003036	Phạm Nguyễn Tấn Khoa	Nam	21/9/1996	331765351	30/6/2011	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
50	14003041	Nguyễn Hồ Khánh Linh	Nam	27/9/1996	331807802	04/8/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
51	14003042	Nguyễn Phước Lộc	Nam	24/5/1996	331755771	21/12/2010	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
52	14003044	Lê Hoàng Long	Nam	27/9/1995	331795202	05/10/2012	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
53	14003045	Lê Vũ Luân	Nam	02/6/1996	331823218	28/8/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
54	14003048	Thạch Sovis Muth	Nam	04/5/1994	331797499	10/10/2012	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
55	14003049	Nguyễn Nhựt Nam	Nam	01/8/1996	331802946	20/9/2012	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
56	14003051	Lê Hải Ngân	Nam	25/02/1995	321506135	31/3/2010	Vĩnh long		Điện tử công nghiệp
57	14003052	Trần Trung Nguyễn	Nam	12/10/1996	331766194	09/01/2014	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
58	14003053	Phạm Thanh Nhân	Nam	21/4/1996	331744525	26/10/2010	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
59	14003058	Nguyễn Triều Phát	Nam	27/10/1996	331764575	03/5/2011	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
60	14003060	Lương Tân Phong	Nam	01/7/1995	331745662	08/9/2014	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
61	14003061	Phan Ngọc Phu	Nam	17/11/1996	331824790	22/10/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
62	14003062	Dương Thành Phú	Nam	04/12/1996	331810262	28/01/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp
63	14003063	Nguyễn Hữu Phú	Nam	01/11/1996	331816099	22/6/2013	Vĩnh Long		Điện tử công nghiệp

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
64	14003064	Nguyễn Quang Phú	Nam	15/10/1996	366074747	18/11/2011	Sóc Trăng	Điện tử công nghiệp
65	14003069	Thái Minh Quân	Nam	28/6/1996	331821501	06/8/2013	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
66	14003075	Ngô Hoàng Sang	Nam	06/11/1996	331794674	30/7/2012	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
67	14003085	Võ Lê Minh Tân	Nữ	12/12/1996	331780568	18/8/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
68	14003086	Phạm Minh Tấn	Nam	28/01/1996	331768775	24/5/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
69	14003097	Nguyễn Quốc Thông	Nam	02/5/1996	331767456	28/4/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
70	14003100	Nguyễn Công Toàn	Nam	02/9/1996	331767441	26/4/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
71	14003104	Nguyễn Việt Trung	Nam	24/4/1996	312296607	08/12/2010	Tiền Giang	Điện tử công nghiệp
72	14003105	Trần Văn Trung	Nam	10/8/1996	341782582	28/6/2011	Đồng Tháp	Điện tử công nghiệp
73	14003107	Châu Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	30/11/1996	331809505	17/6/2013	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
74	14003108	Đặng Anh Tuấn	Nam	27/7/1996	331799601	14/4/2016	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
75	14003114	Nguyễn Hoàng Vinh	Nam	17/01/1996	331743490	01/4/2010	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
76	14003115	Lưu Tuấn Vũ	Nam	10/10/1995	363773884	09/7/2010	Hậu Giang	Điện tử công nghiệp
77	15103003	Trần Quốc Bảo	Nam	02/10/1997	331818691	13/3/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
78	15103004	Phạm Thế Quốc Cường	Nam	10/11/1996	321566973	19/6/2012	Bến Tre	Điện tử công nghiệp
79	15103006	Lê Huỳnh Đức	Nam	13/5/1997	331765614	31/8/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
80	15103008	Mai Hoàng Duy	Nam	19/12/1997	312446751	09/10/2017	Tiền Giang	Điện tử công nghiệp
81	15103009	Nguyễn Thanh Duy	Nam	14/3/1997	331776402	01/6/2012	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
82	15103011	Trần Văn Hiến	Nam	19/9/1997	331779316	06/3/2012	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
83	15103012	Huỳnh Trí Hiếu	Nam	20/10/1995	331775278	17/11/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
84	15103014	Trần Thanh Hiếu	Nam	08/6/1997	331832790	17/3/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
85	15103015	Nguyễn Tân Huân	Nam	20/7/1997	331843131	12/8/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
86	15103017	Nguyễn Thanh Huy	Nam	01/3/1997	331776025	12/12/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
87	15103018	Phạm Lê Quốc Khải	Nam	02/6/1997	331813649	31/5/2013	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
88	15103020	Trần Thanh Lộc	Nam	14/4/1997	331842372	29/7/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
89	15103022	Nguyễn Phái Lợi	Nam	22/11/1997	331840792	18/6/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
90	15103024	Trần Tuyết Mai	Nữ	09/12/1997	331842208	24/7/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
91	15103027	Trương Thành Phước	Nam	02/12/1997	331802254	12/6/2012	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
92	15103028	Nguyễn Thanh Quí	Nam	18/9/1997	331776040	21/12/2011	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
93	15103030	Nguyễn Thanh Quý	Nam	09/6/1996	331728538	20/01/2018	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
94	15103031	Bạch Chí Tâm	Nam	08/5/1997	331809582	19/6/2013	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
95	15103033	Lê Vũ Thanh	Nam	26/7/1997	331802911	20/9/2012	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
96	15103043	Nguyễn Minh Vàng	Nam	19/3/1996	312302164	23/3/2011	Tiền Giang	Điện tử công nghiệp
97	15103044	Đỗ Quốc Việt	Nam	15/10/1997	341820800	10/3/2012	Đồng Tháp	Điện tử công nghiệp

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
98	15103045	Ngô Văn Hồng Vĩnh	Nam	01/01/1997	331839046	10/5/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
99	15103047	Lê Thanh Xuân	Nam	31/10/1997	331826373	10/10/2013	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
100	15103050	Diệp Chê Thanh	Nam	19/10/1997	331844672	06/10/2014	Vĩnh Long	Điện tử công nghiệp
101	14003003	Lê Hoàng Anh	Nam	16/7/1996	331777420	06/01/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
102	14003005	Lê Nguyễn Thái Bảo	Nam	20/8/1996	331820320	17/7/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
103	14003006	Nguyễn Quý Bảo Bảo	Nam	19/6/1996	331818073	10/7/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
104	14003007	Trần Quốc Bảo	Nam	25/5/1996	341857097	31/7/2012	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
105	14003008	Trần Quảng Bình	Nam	08/11/1996	331821052	29/7/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
106	14003009	Lê Minh Chánh	Nam	09/02/1995	331726078	25/5/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
107	14003010	Nguyễn Trung Chánh	Nam	24/11/1996	331773748	17/7/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
108	14003012	Nguyễn Chí Cường	Nam	15/5/1996	331773683	16/7/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
109	14003013	Nguyễn Văn Dự	Nam	19/7/1996	331741653	02/8/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
110	14003016	Trần Thái Duy	Nam	24/01/1996	331765519	04/8/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
111	14003023	Bạch Ngọc Đức	Nam	10/10/1996	341785373	03/8/2011	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
112	14003024	Nguyễn Công Hải	Nam	15/11/1996	341825569	30/6/2012	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
113	14003026	Trần Minh Hiếu	Nam	20/8/1996	385689067	09/7/2012	Bạc Liêu	Điện công nghiệp
114	14003028	Nguyễn Quang Hòa	Nam	07/10/1996	331813914	06/6/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
115	14003030	Lê Nguyễn Khải Huy	Nam	24/4/1996	331746168	03/8/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
116	14003032	Nguyễn Thành Kha	Nam	16/3/1996	331744762	14/02/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
117	14003037	Nguyễn Trung Kiên	Nam	24/8/1996	341856805	17/7/2012	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
118	14003038	Huỳnh Võ Chí Kiên	Nam	17/12/1996	331774459	11/7/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
119	14003039	Nguyễn Tân Kiệt	Nam	29/6/1996	331748640	20/01/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
120	14003043	Trần Thanh Lợi	Nam	03/02/1996	331743939	20/10/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
121	14003047	Tăng Quang Minh	Nam	03/02/1995	331762048	11/10/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
122	14003050	Nguyễn Nhật Nam	Nam	10/9/1996	331768248	08/5/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
123	14003055	Nguyễn Trung Nhân	Nam	11/5/1996	331821350	07/11/2016	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
124	14003057	Lê Minh Nhựt	Nam	04/9/1995	312244285	16/9/2009	Tiền Giang	Điện công nghiệp
125	14003065	Nguyễn Lê Công Phú	Nam	11/9/1995	206016890	21/7/2017	Quảng Nam	Điện công nghiệp
126	14003066	Dương Hồng Phúc	Nam	14/3/1996	352489969	12/02/2015	An Giang	Điện công nghiệp
127	14003067	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	30/10/1996	331744839	04/01/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
128	14003068	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	03/9/1995	312245567	24/11/2009	Tiền Giang	Điện công nghiệp
129	14003070	Võ Đức Quân	Nam	24/7/1996	341831727	12/5/2015	Đồng Tháp	Điện công nghiệp
130	14003072	Nguyễn Thái Quang	Nam	24/4/1996	331823546	09/9/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
131	14003073	Nguyễn Việt Quang	Nam	28/10/1996	341792834	28/10/2011	Đồng Tháp	Điện công nghiệp



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
132	14003074	Nguyễn Thị Ngọc Quế	Nữ	25/7/1996	312283124	10/11/2010	Tiền Giang	Điện công nghiệp
133	14003076	Nguyễn Tấn Sang	Nam	24/12/1996	312365192	23/11/2015	Tiền Giang	Điện công nghiệp
134	14003077	Mai Đông Sơ	Nam	01/5/1996	331764543	28/4/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
135	14003078	Nguyễn Hà Sơn	Nam	16/5/1996	331775664	12/4/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
136	14003079	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	10/11/1995	312253318	09/3/2010	Tiền Giang	Điện công nghiệp
137	14003080	Võ Hồng Sơn	Nam	20/6/1996	331768022	27/4/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
138	14003081	Huỳnh Đức Tài	Nam	27/9/1996	331765059	21/02/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
139	14003082	Trương Minh Tâm	Nam	08/01/1995	331722118	17/6/2009	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
140	14003087	Lê Nguyễn Hoàng Thái	Nam	26/6/1996	331768105	29/7/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
141	14003088	Võ Chí Thái	Nam	03/5/1996	341904656	02/7/2013	Đông Tháp	Điện công nghiệp
142	14003089	Phan Hữu Thắng	Nam	05/9/1996	341905598	02/10/2013	Đông Tháp	Điện công nghiệp
143	14003090	Nguyễn Hữu Thanh	Nam	16/8/1996	352351437	17/9/2014	An Giang	Điện công nghiệp
144	14003093	Nguyễn Đình Thi	Nam	07/9/1996	331807598	03/6/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
145	14003096	Nguyễn Phước Thịnh	Nam	12/6/1996	331803170	14/6/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
146	14003099	Lê Thành Trung Tín	Nam	03/8/1995	331744429	20/10/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
147	14003101	Nguyễn Minh Trí	Nam	10/5/1996	321528437	06/9/2010	Bến Tre	Điện công nghiệp
148	14003102	Nguyễn Minh Trọng	Nam	02/4/1996	331744882	25/4/2014	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
149	14003106	Sư Thành Trường	Nam	28/02/1995	385671921	08/8/2014	Bạc Liêu	Điện công nghiệp
150	14003109	Lê Minh Tuấn	Nam	29/8/1996	331728443	29/8/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
151	14003110	Trần Nguyễn Anh Tuấn	Nam	03/9/1996	385738573	11/3/2014	Bạc Liêu	Điện công nghiệp
152	14003112	Lê Trường Văn	Nam	01/3/1996	331752888	01/9/2010	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
153	14003113	Thái Hữu Vinh	Nam	26/4/1996	341856653	07/7/2012	Đông Tháp	Điện công nghiệp
154	14003116	Nguyễn Anh Vũ	Nam	16/5/1996	352273497	21/7/2010	An Giang	Điện công nghiệp
155	14003117	Phan Thanh Vũ	Nam	27/02/1996	312280513	26/10/2010	Tiền Giang	Điện công nghiệp
156	14003118	Trương Thanh Vũ	Nam	19/9/1996	331805705	05/6/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
157	14003119	Nguyễn Hoàng Xuân	Nam	21/02/1996	331744930	16/01/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
158	14003121	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	03/9/1995	331766011	11/7/2016	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
159	14003122	Lưu Trần Trọng Linh	Nam	28/9/1996	331777543	20/02/2012	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
160	14103064	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	12/02/1995	371833745	09/01/2014	Kiên Giang	Điện công nghiệp
161	14103054	Nguyễn Quốc Thành	Nam	25/5/1996	331826179	03/9/2013	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
162	14103035	Nguyễn Văn Hữu Nghi	Nam	30/5/1996	331780469	20/6/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
163	14103049	Ngô Văn Sang	Nam	14/7/1996	312308540	02/6/2011	Tiền Giang	Điện công nghiệp
164	14103036	Trần Hữu Nghĩa	Nam	25/9/1995	331769166	22/6/2011	Vĩnh Long	Điện công nghiệp
165	14103067	Phạm Như Ý	Nam	26/01/1996	331763990	10/3/2017	Vĩnh Long	Điện công nghiệp



TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
166	14103020	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	28/02/1995	341741903	26/10/2010	Đông Tháp	Điện công nghiệp
167	15127004	Phạm Thế Cường	Nam	08/9/1997	331774252	16/02/2012	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
168	15127011	Trương Công Hậu	Nam	30/4/1996	331805275	14/3/2013	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
169	15127012	Nguyễn Thành Nghiệp	Nam	20/6/1997	331808795	26/9/2013	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
170	15127014	Nguyễn Hoàng Nhựt	Nam	30/10/1996	331768338	10/5/2011	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
171	15127017	Huỳnh Văn Phúc	Nam	22/9/1996	321546996	17/9/2011	Bến Tre	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
172	15127018	Võ Hoài Phúc	Nam	26/4/1997	331799760	08/01/2013	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
173	15127020	Đỗ Chí Tâm	Nam	22/12/1996	331820283	16/7/2013	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
174	15127021	Trương Minh Tâm	Nam	13/9/1997	341857421	15/4/2014	Đông Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
175	15127025	Đoàn Vĩnh Thuận	Nam	29/10/1997	334942091	22/5/2014	Trà Vinh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
176	15127027	Phạm Minh Thy	Nam	20/12/1996	331777463	06/01/2012	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
177	15127028	Lê Anh Trung	Nam	28/02/1997	331815021	27/10/2014	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
178	15127031	Dặng Văn Tùng	Nam	07/9/1997	331844942	14/10/2014	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
179	14002001	Huỳnh Minh An	Nam	07/9/1995	331744501	26/10/2010	Vĩnh Long	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
180	14002002	Nguyễn Hoài Ân	Nam	06/02/1996	301552606	18/01/2011	Long An	Cắt gọt kim loại
181	14002003	Cao Quốc Bảo	Nam	11/11/1996	331749641	06/01/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
182	14002005	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/11/1996	331765589	30/8/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
183	14002007	Thái Thanh Cường	Nam	12/7/1996	331805180	26/02/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
184	14002008	Võ Phú Cường	Nam	05/8/1996	341904943	18/7/2013	Đông Tháp	Cắt gọt kim loại
185	14002011	Nguyễn Ngọc Hiệp	Nam	21/01/1996	331780688	27/8/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
186	14002014	Nguyễn Lê Minh Khoa	Nam	20/9/1996	362431207	08/12/2014	Cần Thơ	Cắt gọt kim loại
187	14002015	Lê Tấn Kiệt	Nam	19/12/1996	331774456	05/4/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
188	14002017	Lưu Huỳnh Luân	Nam	03/12/1995	331761121	09/9/2010	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
189	14002018	Nguyễn Cao Minh	Nam	24/12/1994	331751250	05/01/2016	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
190	14002022	Bùi Trọng Phú	Nam	29/11/1996	331768707	16/10/2017	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
191	14002023	Trần Lương Phú	Nam	17/9/1996	331777404	06/01/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
192	14002025	Trần Lương Quý	Nam	17/9/1996	331811965	25/02/2016	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
193	14002026	Mai Hoàng Thắng	Nam	15/9/1996	331777184	15/12/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
194	14002028	Võ Toàn Thuận	Nam	08/01/1996	331767713	23/3/2016	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
195	15108001	Dư Chí Bảo	Nam	27/6/1997	334866746	16/9/2011	Trà Vinh	Cắt gọt kim loại
196	15108003	Nguyễn Chí Cường	Nam	04/11/1997	331826675	01/01/2014	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
197	15108005	Huỳnh Nguyễn Điện	Nam	04/8/1997	331775185	10/11/2014	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
198	15108007	Nguyễn Lê Dương	Nam	18/10/1995	331747345	20/7/2010	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
199	15108018	Lê Duy Khánh	Nam	16/4/1996	381792354	20/6/2012	Cà Mau	Cắt gọt kim loại

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Nghề
200	15108020	Trần Phan Tuấn Kiệt	Nam	12/5/1996	331728933	07/7/2010	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
201	15108022	Trần Nhật Minh	Nam	15/7/1997	352414131	18/7/2012	An Giang	Cắt gọt kim loại
202	15108023	Huỳnh Văn Hoài Nam	Nam	05/7/1997	312289669	09/3/2011	Tiền Giang	Cắt gọt kim loại
203	15108037	Phạm Tấn Vàng	Nam	20/12/1997	331843782	20/12/2017	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
204	14008005	Lê Minh Cường	Nam	24/12/1996	331815665	29/6/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
205	14008045	Trần Trọng Thức	Nam	12/3/1996	331744947	17/01/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
206	14008056	Quan Quốc Thịnh	Nam	01/10/1996	341849878	02/02/2012	Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại
207	14008032	Nguyễn Ngọc Nhân	Nam	01/12/1996	331815489	25/6/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
208	14008039	Lâm Huỳnh Thi	Nam	25/8/1996	331748574	14/01/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
209	14008037	Đặng Thanh Tâm	Nam	25/7/1996	312268579	21/9/2010	Tiền Giang	Cắt gọt kim loại
210	14008043	Nguyễn Chí Thông	Nam	20/12/1996	331783972	15/6/2013	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
211	14008053	Hồ Anh Tuấn Vĩ	Nam	22/01/1996	341813166	18/4/2013	Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại
212	14008038	Trần Ngọc Thanh	Nam	03/6/1996	331765189	15/3/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
213	14008002	Trang Thành Chí	Nam	20/5/1996	331749174	31/5/2017	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
214	14008052	Huỳnh Tuấn Việt	Nam	12/9/1996	331790166	11/6/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
215	14008010	Phạm Minh Dăm	Nam	14/6/1996	362465440	22/3/2012	Cần Thơ	Cắt gọt kim loại
216	14008009	Phan Công Đại	Nam	10/02/1996	331768090	05/5/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
217	14008008	Nguyễn Nhật Duy	Nam	14/9/1995	341771940	19/5/2011	Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại
218	14008011	Thái Trần Minh Điền	Nam	08/02/1995	331795962	20/8/2012	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
219	14008057	Nguyễn Phước Duyên	Nam	20/5/1996	341904556	26/6/2013	Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại
220	14008034	Nguyễn Văn Nhựt	Nam	29/10/1993	371536125	16/01/2014	Kiên Giang	Cắt gọt kim loại
221	14008035	Trần Hùng Oai	Nam	14/4/1996	341904739	07/3/2013	Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại
222	14008050	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	24/6/1996	331783926	14/9/2011	Vĩnh Long	Cắt gọt kim loại
223	14008041	Nguyễn Chí Thịnh	Nam	05/6/1996	381781954	19/5/2012	Cà Mau	Cắt gọt kim loại

HIỆU TRƯỞNG



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG 

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu PĐT, TTTH.



PGS.TS. Lao Hùng Phi

